

*Certifié conforme aux tirages de 18.000 ex
Gil Blas de Santillane*

INDO-CHINOIS

0 \$ 05

SÉRIE A N° 6



*17a
(15)*

SÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

Adm. par :

M. le Résident Supérieur
BENÉ ROBIN

Dirigée par :

MM. **ÉMILE VAYRAC**
et
NGUYỄN-VĂN-VĨNH

TRUYỆN

GIL-BLAS DE SANTILLANE

Của ông **LESAGE** soạn

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm

*Hanoi le 28 Sept 1929
L'Imprimerie*



1929

ÉDITIONS DU TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN

68, Rue Jules-Ferry

HANOI



Fascicule n° 13

NHỮNG SÁCH THUỘC VỀ BỘ

« ÂU-TÂY TƯ-TƯỞNG »

ĐÃ IN RA RỒI :

TRUYỆN BA NGƯỜI NGỰ-LÂM PHÁO-THỦ, của ông ALEXANDRE DUMAS soạn, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 18 quyển.

TÊ-LÊ-MẶC PHIÊU-LƯU KÝ, của ông linh-mục FÉNELON soạn, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 10 quyển.

LỊCH-SỬ ÔNG PAUL BERT, nguyên-trước của quan Nam-kỳ Thống-đốc đại-thần, nguyên Đông-Pháp Học-bộ Tổng-trưởng DE LA BROUSSE, DƯƠNG-PHƯƠNG-DỰC dịch-thuật, trọn bộ 3 quyển.

QUI-LI-VỀ DU KÝ, nguyên-trước bằng tiếng nước Anh, của ông SWIFT soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch-thuật, trọn bộ 3 quyển.

CHUYỆN TRẺ-CON, của PERRAULT tiên-sinh soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, 1 quyển.

NHỮNG HÀI-KỊCH CỦA MOLIÈRE TIÊN-SINH, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 5 quyển.

THƠ NGỰ-NGÔN LA FONTAINE, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, văn Pháp và văn Quốc-ngữ đối nhau, trọn bộ 2 quyển.

TRUYỆN MIẾNG DA LỬA, của ông H. DE BALZAC soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 7 quyển.



TRUYỆN

GIL-BLAS DE SANTILLANE

Của ông LESAGE soạn



NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm

QUYỀN THỨ MƯỜI-BA

gô quốc âm

17

**Kể tóm lại những sự-tích đã nói
ở quyển thứ mười-hai 64 trang,
in ra trước rồi :**

*Tập trước dương giờ hồi thứ XIII quyển
thứ Sáu, Gin Ba-la dương đi vợ-vân ở kinh-
thành Ma-đức-li, bỗng gặp bạn hàn-vi trước,
là Pha-bích, hỏi ra thì bạn nay nhờ có chút
văn-tài mà đi lại làm thân với những vị đại-
thần trong Triều. Pha tiên-sinh chỉ chuyên
một lối văn mờ nghĩa, đọc lên nó kêu như
chuông, mà ngậm ra thì không có nghĩa gì
cả, mà nên được tiếng văn-sĩ giỏi tại Triều.*

*Khi ấy Pha-bích đưa ra cho Gin Ba-la xem
một bài tựa, nói rằng đây là đề đề tựa một
tập hài-kịch dương in giờ. Đây là lời Gin
Ba-la nói :*

*-- Y đề tôi đọc hết rồi, y hỏi tôi hay dở
làm sao?.....*

hay dở làm sao. Tôi đáp: Thơ anh, em cũng không thích, mà văn xuôi anh, em cũng chẳng thích hơn. Bài thơ khi nãy thì toàn những chữ kỳ-khôi xếp lại với nhau thành văn mà không có nghĩa lý gì cả, còn bài tựa này thì nhiều câu văn câu-kỳ quá, nhiều tiếng thiên-hạ không ai dùng, nhiều chỗ đặt ngược như là câu văn bị gò bị uốn quặt queo quá không nghe được. Nói tổng lại thời văn anh là một lối văn kỳ-quặc. Những sách hay thơ hay của các bậc tiên-bối để lại, không có sách nào văn-chương như thế cả. --- Bạn tôi cười mà bảo tôi rằng: Tôi nghiệp, anh không biết gì cả. Đời bây giờ, phàm đã cầm ngọn bút làm văn, muốn nên danh tiếng, phải câu-kỳ, phải dùng những chữ lạ, những câu bốp nặn như thế, thiên-hạ mới chịu rằng hay. Trong ngô-bối có chừng năm sáu người, có can-dảm ấy: chúng tôi định đổi hẳn ngôn-ngữ nước nhà, cho đen hóa trắng mới nghe. Tha hồ cho những lũ hủ nho, như Lò-bê (Lopez de Vega), như Xô-li (Solis), như Xê-văng-tét (Cervantès), gièm-báng những cách mới, những tiếng lạ của chúng tôi. Vả chúng tôi đã có những bậc đại-thần trong nước giúp đỡ cho thành cuộc cải-lương; đến cả những nhà thần-học, cũng đua theo chiều gió duy-tân rồi đó, anh ạ.

Vả chẳng nữa, kết một câu, ý ấy nên khen. Trừ ra nền-nếp, thì chúng tôi nào có kém gì những kẻ làm văn tự-nhiên quá đỗi, ăn nói như kẻ bình-thường. Em không biết làm sao, lại còn có kẻ học-vấn cũng khá mà đi phục những lối văn tầm-thường như vậy. Ở A-ten (Athènes), ở La-mã (Rome), quan dân bằng đẳng, mà ưa văn dễ hiểu thì là phải. Bởi vậy cho nên thầy Sô-cát (Socrate) bảo người An-xi-bi-át (Alcibiade) rằng lũ thứ-dân là một ông thầy dạy ngôn-ngữ giỏi lắm. Còn như ở Ma-đức-li ta, còn có cách lịch-sự, cách không lịch-sự; ông quan lớn không ăn nói như người phú-hộ, thì văn-chương cũng nên phải phân-biệt qui-tiền mới xong. Anh ơi! anh hãy cứ tin ở lời em nói, lối văn này mới là lối văn sang-trọng. Đây em thử ví dụ một câu, cho anh biết cách nói của chúng tôi đẹp hơn cách nói kẻ khác thế nào. Chúng thường nói: *Những trò hề làm cho đẹp bài hài-kịch*. Chúng tôi nói thế này mới lại xinh hơn: *Những trò hề làm sự đẹp trong bài hài-kịch*. Anh thử nghĩ xem có phải làm sự đẹp, rực-rỡ hơn, thanh-tú hơn, mà xinh-xẻo hơn chẳng?

Tôi nghe nói phì một tiếng cười, rồi tôi bảo bạn tôi rằng: Thôi, anh Pha-bích, cái lối nói cầu-kỳ của anh nó làm cho anh hóa ngộ lắm! -- Bạn tôi đáp rằng: Còn anh,

thì cái lối nói tự-nhiên của anh nó làm cho anh ngu-xuần lắm. Rồi y lại nói lại với tôi mấy lời của Đức cha giáo-đường Co-ro-nát : « Thôi thôi, Gin Ba-la con hỡi ! Con khá xuống tìm thầy thủ-quĩ, bảo thầy đếm cho con một trăm đú-ca, rồi con đi đâu thì đi. Cha nguyện Bề-trên cùng với số tiền ấy đưa đường trở nẻo cho con. Cha chúc cho con phen này đi học cho nó sành-sỏi nghề văn hơn chút nữa ». Tôi lại cười lăn cười lộn một hồi nữa vì câu văn cũ ấy. Anh Pha-bích cũng không giận gì tôi về mấy câu bình-phẩm hơi thất lễ. Anh em uống cạn chai rượu thứ hai, vẫn vui vẻ tươi cười như không vậy. Đoạn chúng tôi dọn bàn, rồi đứng dậy rủ nhau ra chơi đường Ba-ra-dô (le Prado). Nhưng vừa ra tới phố, đi qua hàng rượu, lại rủ nhau vào.

Ở nơi ấy thường đông khách sang lắm. Tiệm có hai phòng, trong mỗi phòng khách chơi một cách khác. Một bên thì đánh bài, đánh cờ. Bên kia thì có chừng mười mười hai người đứng lắng tai nghe hai nhà hay chữ đương phản-đối với nhau. Chúng tôi chẳng cần phải lại gần cũng biết rằng họ đương cãi nhau về một vấn-đề vật ngoại lý-học, bởi vì chỉ có những vấn-đề ấy mới gân cổ cãi nhau dữ-dội đến như thế. Mới

nhác nom tự hồ hai đũa ma làm rõ đại. Tôi tưởng giả-sử đem cái vòng của thầy pháp Ê-lê-a-da (Eléazar) (1) mà dí vào mũi hai người, thì chắc có ma quỷ ở trong lỗ mũi chui ra. Tôi mới bảo bạn tôi rằng: Trời ơi! Đâu mà có nhiệt-thành như thế! Đâu mà khỏe cuống phổi như thế! Hai người này để có thiên-tư làm mỗ đi rao đường cái đây! Thiên-hạ lắm kẻ gàn-đờ nhỉ, anh nhỉ? --- Bạn tôi rằng: Thật thế. Hai người này chừng là dòng-dõi nhà Nô-vi (Novius) là nhà hùng-biện La-mã ngày xưa, có tiếng to họng nói lấp được những câu thô-tục của phường đẩy xe gánh đều chửi nhau. Nhưng trong cách họ nghị-luận với nhau, em chỉ ghét một điều, là nghe lắm điếc tai mà chẳng hiểu đầu đuôi ra làm sao cả. Chúng tôi bàn nhau như thế rồi lảng ra đàng xa, làm cho tôi thiệt mất một cơn nhức đầu đã mới nhóm nổi.

Hai anh em rủ nhau vào ngồi trong góc cùng phòng bên kia, gọi rượu mát uống chơi, rồi ngắm kẻ ra người vào. Bạn tôi quen hầu khắp. Thình-linh tôi thấy y reo lên rằng: Trời ơi! Vậy thì biết đến bao giờ keo nghị-luận lý-học bên kia mới xong đây. Kia lại thấy quân mới đến tiếp ứng cho họ.

1. Tên một thầy pháp Gio thái đời thượng-cổ, có phép trừ tà.

Ba người mới vào đảng kia, là ba nhà lý-học cũng đến diễn-thuyết với họ đó. Kia anh có thấy hai người dị dạng đi trở ra đảng kia chẳng? Người thấp bé, đen dam-dám, mặt xương xương, tóc rũ đều ra đảng sau và đảng trước đó, tên là Giu-liên đơ Vi-da-nu-nô (Julien de Villanuno). Là một viên quan tòa muốn làm ra mặt công-tử công-tôn đó. Hôm nọ, em với một người bạn nữa lại ăn cơm nhà y. Vừa tới nơi thì thấy một sự rất kỳ. Thấy y cầm một tập những giấy má gì chẳng biết, ném đi xa rồi lại xuýt chó ra nhặt lại, ném đi nhặt lại như vậy trong một lát, thì những giấy má đó rách vụn cả ra. Chúng tôi hỏi là giấy gì thì y nói rằng đó là hồ-sơ tử-tập, một việc kiện cáo, tòa giao cho y xét để thẩm án. Còn thầy cử cùng đi với y, râu mày nhăn-nhụi đó, thì tên là Đông Sê-ru-banh Tông-tô (Don Chérubin Tonto) là một thầy dòng ở giáo-đường Tô-lê-đa (Tolède) trông chừng như thiên-hạ không còn có người nào ngu dại hơn người ấy nữa. Nhưng tuy dại mà miệng bao giờ cũng cười, mặt bao giờ nom cũng linh-lợi, mới thoạt nhìn ai cũng tưởng là người hay chữ. Hai con mắt sáng quắc như gương, cái mồm cười nụ, y như người tinh-ranh sắc-xảo. Mới nhìn ai chẳng bảo là trong óc có những tư-tưởng thâm-trầm. Đem sách hay

ra mà đọc cho y nghe, thì y lắng hai tai, nghiêm nét mặt mà nghe đã hình như hiểu đến tận cái tinh-tủy người làm văn; kỳ chung y không để đến nửa chữ vào trong trí. Hôm chúng tôi ăn cơm nhà gã kia, y cũng có ở đó. Ba người thi nhau nói chữ, có bao nhiêu lời quý báu đem ra mà chọi với nhau, duy có y chẳng nói gì, chỉ ngồi nghe, khi nhăn mặt, lúc gật-gù, làm ra như người sành-sỏi lắm, bình-phẩm thâm một cách rất tao-nhã vậy.

Tôi lại hỏi anh Nu-nê: Anh có biết hai gã bù đầu đang kia, đương tựa khủy tay vào bàn, thở hơi vào mặt nhau mà nói thâm với nhau, là ai đó chẳng? --- Pha-bích nói rằng: không quen mặt hai người ấy nhưng chừng là những kẻ xưa nay chỉ ngồi đầu hàng mà bàn việc nước đã thành nghề, ý hẳn đương bài chính-phủ. Kia anh nom chàng phong-lưu mã-thượng giỏi trai, đương đi bách bộ mà huýt sáo miệng đang kia, lúc đứng tựa chân phải, lúc đứng tựa chân trái. Đó là Đông Âu-cúc-xĩ-tinh Mô-rê-tô (Don Augustin Moreto), cũng là một bậc thiếu-niên thi-sĩ, xưa kia nghe cũng có tài, bởi chung đồ dốt nó nịnh mãi nay hóa ra thẳng cuồng. Còn người mới vào nói chuyện với y cũng là một nhà thi-sĩ hay làm văn xuôi có văn, cũng hơi dở hám như y.

Chợt Pha-bích thấy hai người nữa đeo gươm đi vào, thì lại kêu lên rằng : Hay chữa ! ở chốn này chỉ gặp những nhà văn-sĩ mà thôi này ! Có dễ họ rủ nhau hôm nay đến cả đây cho anh xem mặt hay sao mà đông thế này. Kia là Đông Bê-na Đê len-gua-dô (Don Bernarid Deslenguado) và Đông Xê-bát-tiên đơ Vi-la Vi-xiêu-da (Don Sebastian de Villa Viciosa). Đông Bê-na là một nhà làm văn chua-chát, chẳng ưa ai mà cũng chẳng ai ưa. Còn Đông Xê-bát-tiên thì là một nhà làm văn thật-thà nghiêm-chính, mới đây có soạn một bài tuồng cũng dở mà thấy thiên-hạ ngợi khen quá đỗi, sau phải in ra cho thiên-hạ xem để bớt khen đi.

Bạn tôi còn đương muốn phác họa cho tôi được biết các mặt nhà văn-sĩ thi-sĩ vào tiệm ấy, thì bỗng thấy một người qui-phái chạy đến mà bảo y rằng : Dám thưa Đông Pha-bích-xi-ô, tôi đi tìm ngài để trình ngài biết rằng chủ tôi là Mê-di-na quận-công có việc cần kíp muốn nói chuyện cùng ngài, đương chờ ngài tại dinh, mời ngài quá bước lại ngay cho. Bạn tôi liền từ-giã tôi mà đến hầu quan-lớn, để cho tôi ngần-ngờ lấy làm lạ con bác thợ cạo Ki-li-dô-xi-tôm Nu-nê người xứ tôi, bỗng chốc đã nên người qui-phái, tên có chữ Đông đứng trước hẳn hoi.

HỒI THỨ XIV

ƠN CÁT-NHẮC NHỜ TAY THI-SĨ

LẠI MỘT PHEN THU-KÝ CHO NGƯỜI

Sáng hôm sau bảnh mắt tôi lại đến nhà Pha-bích. Tôi bước vào mà chào Đông Pha-bích-xi-ô (Don Fabricio) là cái hoa, hay là cái nắm của dòng sang đất A-xi-tu-ri (Asturies). Bạn tôi cười mà rằng: Vậy ra anh cũng có ý nghe họ gọi em bằng Đông đó ư? -- Dạ, thưa quý-công phải. Rõ hôm qua quý-công kể hết chuyện với nhà cháu, duy có câu chuyện hay nhất đó lại quên. -- Y đáp rằng: Có thể, nhưng xin anh biết cho rằng em tự kỷ xưng Đông với thiên-hạ, chẳng phải là một cái lối riêng của em, mà thật là một cách chiều cái lối của kẻ khác đó. Anh há lại chẳng biết tính-nết người-Y-pha-nho ru? Một người lương-thiện, dầu có bao nhiêu phẩm-hạnh mặc lòng, kém bề của-cải và kém bề dòng-dõi thì họ không coi ra gì cả. Và em lại xin thưa anh biết, thiên-hạ còn lắm kẻ chẳng ra gì cũng bắt người ta gọi là Đông Phan-xoa (Don Francois), Đông Ga-biên, (Don Gabriel), Đông Bê-đê-rô (Don Pedro), Đông Kèo, Đông Cột, biết bao nhiêu là Đông. Như thế thì em tưởng một gã bạch-dinh lương-thiện như em, như chúng ta, doái đến dòng sang mà

thêm nhận dỗi, cũng là làm một cái hân-hạnh cho dòng sang đó; có phải không anh?

Nhưng thôi, ta nói chuyện khác. Tối hôm qua em ăn cơm ở dinh Mê-di-na quận-công, eo cả Ga-li-a-nô bá (Comte Galiano) là một nhà qui-phái nước Xi-xinh (Sicile) cũng ở đó. Nhân đàm luận đến tình tự-phụ của người ta, em mới giở chuyện Đức-cha Co-ro-nát ra mà nói cho vui, thì các quan lớn cười ồ cả lên, mà ai cũng nhạo-báng Đức-cha của anh đủ điều. Câu chuyện ấy được việc cho anh lắm, bởi vì ai cũng thương đến tình anh. Ga-li-a-nô bá hỏi em, anh là người thế nào, em bèn ra sức nói tốt cho anh. Bá-tước bèn bảo em đem anh lại hầu chuyện ngài. Em vừa tính lát nữa đi kiếm anh. Chừng thì bá-tước muốn dùng anh làm thư-ký. Em khuyên anh nên nhận lấy chức đó. Bá-tước hẳn rồi trọng đãi anh. Của ngài có nhiều lắm. Hiện ngài đương tiêu tiền ở Ma-đức-ly như một ông sứ-thần vậy. Em nghe nói rằng bá-tước sang kinh-thành ta, cốt vào hầu chuyện Lạc-ma quận-công (Duc de Lerme) để hỏi mua những đất vương-hầu của quận-công muốn bán ở bên xứ Xi-xinh đó. Bá-tước, tuy là người xứ Xi-xinh, nhưng coi bộ ăn ở hào-phóng, tình người ngay thẳng mà thật-thà. Em tưởng anh nên quán-quít với người ấy. Có dễ người ấy

mới là người gây-dựng của anh, theo như lời tiên-định đó.

Tôi bảo Pha-bích : Anh ơi ! em đã tính đi lang-thang cho mòn đế giày một độ, rồi hãy kiếm việc làm ăn. Nhưng nay nghe anh nói bá-tước là người tử-tế như vậy, thì em lại nghĩ ra thế khác, những nóng lòng muốn được vào hầu bá-tước ngay. --- Bạn tôi bảo muốn vậy thì hẳn được như ý. Rồi hai anh em cùng đi đến hầu bá-tước. Bá-tước ở dinh bạn là Đông Xăng-sơ Đa-vi-la (Don Sanche d'Avila).

Vừa vào đến sân, thấy không biết bao nhiêu người hầu đưa ở, người nào cũng bận áo nẹp lịch-sự sang-trọng lắm. Vào đến phòng khách đợi thì thấy nhiều thị-mã, qui-phái và các quan hầu, người nào cũng bận quần áo sang-trọng lắm, nhưng diện-mạo thì xấu-xí quá đỗi, ngỡ là lũ khỉ ăn bận quần áo Y-pha-nho. Thế mới biết người ta đàn-ông, đàn-bà cũng vậy, có lắm mặt, tha hồ trang-điểm thế nào cũng không đẹp hơn lên chút nào cả.

Một người vào bẩm có Đông Pha-bích-xi-ô, thì lại có người ra mời ngay vào trong phòng, tôi cũng vào theo. Bá-tước bận áo trong nhà, ngồi trên một cái ghế dài, đương điểm tâm bằng chén sô-cô-la. Chúng tôi

chào ngài một cách lễ phép lắm. Ngài gật đầu mà cười mỉm một cách nhẽ-nhã làm cho tôi phải mẩn ngay được. Thế mới biết một cách tử-tế của kẻ lớn dễ làm cho chúng ta xiêu lòng. Sự ấy rất thương tình mà rất lạ. Dễ làm cho chúng ta phải yêu mẩn như thế, mà không biết có kẻ tiếp-đãi chúng ta vụng-về thế nào đến nỗi chúng ta phải ghét.

Khi ngài đã xoi xong rồi, ngài ra hồn với một con khỉ to tướng, đặt tên là Cưu-bí-đôn (Cupidon). Không biết làm sao lại lấy tên Sắc-dục thần mà đặt cho con khỉ ấy? Ý chừng tại nó tinh ranh, bởi vì ngoài cái tinh-ranh, nó không còn có vẻ gì giống được thần Sắc-dục. Tuy vậy mà chủ yêu lắm, luôn luôn ẩm ở trong lòng. Anh Pha-bích với tôi, tuy chẳng ưa gì cái trò nhảy nhót của con khỉ, mà cũng phải tăng lờ như thích chí lắm. Bá-tước thấy vậy có ý bằng lòng, bèn nhăng một lát cái việc vuốt ve con khỉ mà bảo tôi rằng: Anh ạ, anh muốn làm thư-ký cho tôi thì được ngay. Tôi xin đãi anh mỗi năm là hai trăm bích-tôn. Ông Pha-bích-xì-ò đã nhận cho là đủ. Bạn tôi nghe nói liền la lên rằng: Tiện-sĩ này cả gan hơn thầy Bá-la-tôn (Platon) xưa kia Bá tiên-sinh gửi bạn cho vua Đa-ny (Denis le Tyran) còn không dám nhận trách. Tiện-sĩ xin nhận.

Tôi cúi đầu bái tạ nhà thi-sĩ cái ơn cất nhắc đó, rồi tôi lại quay về phía chủ-ông mà doan hết lòng khuyên mã thờ ngài. Chủ-ông liền cho đòi thầy quản-lý trong nhà lên mà bảo thăm gì chẳng biết, doan lại bảo tôi: Lát nữa ta sẽ giao việc cho anh. Giờ hãy theo thầy quản đây. --- Tôi bèn để bạn tôi ở lại với bá-tước và con khỉ, rồi tôi đi theo thầy quản-lý.

Thầy quản là một người ở Mê-xinh (Messine), lại tinh-quái lắm, bèn đưa tôi về đến phòng riêng mình mà tiếp đãi tôi một cách trân-trọng quá. Sai ngay người đi kêu gã thợ may của nhà bá-tước đến, bảo cắt cho tôi một bộ quần áo cũng sang-trọng như quần áo các quan hầu lớn nhất trong nhà. Tên thợ may đo xong rồi đi ra. Thầy quản lại hẹn tôi rồi sẽ kiếm cho một phòng ngủ tốt, rồi lại hỏi: Vậy thế tôn-huynh đã xơi cơm sáng chưa? --- Tôi rằng chưa, thì y bảo rằng: Tội nghiệp, sao không bảo ngay. Ở nhà này, ai muốn điều gì, hờ môi là được. Tôn-huynh đi lại đàng này với tôi, chẳng thiếu thứ gì cả.

Nói doan, y đưa tôi xuống nhà dưới, thì thấy tên hầu bàn, người xứ Va-bô-lô (Waple) cũng không kém gì người xứ Mê-xinh. Về hai người ấy, ta có thể nói được rằng: Anh Giảng múa khéo hơn anh Bi-e; anh Bi-e lại

múa khéo hơn anh Giăng. Lúc ấy tên hầu bàn đương cùng với năm sáu gã bạn quen, ăn hết đùi heo xấy, lại đến lười bò, chả, nem, thịt muối, chẳng thiếu thứ gì. Đồ nhảm mặm, phải uống luôn hết cốc này đến cốc khác. Hai chúng tôi bèn vào cùng dự tiệc với mấy bác, để giúp mấy bác cạn rượu nho của bá-tước cho nhiều. Trong khi ở nhà dưới có những sự ấy, thì ở dưới nhà bếp cũng y như vậy. Tên đầu bếp đương đãi ba bốn người quen ngoài phố. Rượu uống tí ti, nhảm hết giờ thỏ đến chả cucút. Lũ thằng nhỏ phụ bếp cũng đua nhau phá hại. Tôi tưởng chừng như là một cái nhà vô chủ, đương bị kẻ cướp tranh nhau hôi phá. Đó là những sự mắt tôi nom thấy. Lại còn những sự tôi chưa nom thấy, không nói làm sao cho xiết được.

HỒI THỨ XV

GA-LI-A-NÔ BÁ-TƯỚC GIAO CHO GIN BA-LA
NHỮNG CÔNG VIỆC GÌ

Tôi bèn đi lấy xống-áo ở nhà trọ mà đem lại chỗ ở mới. Khi tôi về tới dinh thì bá-tước đương ngồi ăn với mấy vị quan lớn và Nu-nê tiên-sinh. Tiên-sinh ngồi chính chệm dự tiệc, gốp chuyện dễ-dàng như thề xưa nay hằng giao-thiệp với các bậc quan sang đã thành nền-nếp rồi. Tôi có ý coi thì

ai cũng thích nghe chuyện tiên-sinh lắm. Thế mới biết cái duyên nói chuyện là một cái phúc lạ. Ai đã được cái phúc ấy thì muốn làm ra mặt nào mà chẳng giống.

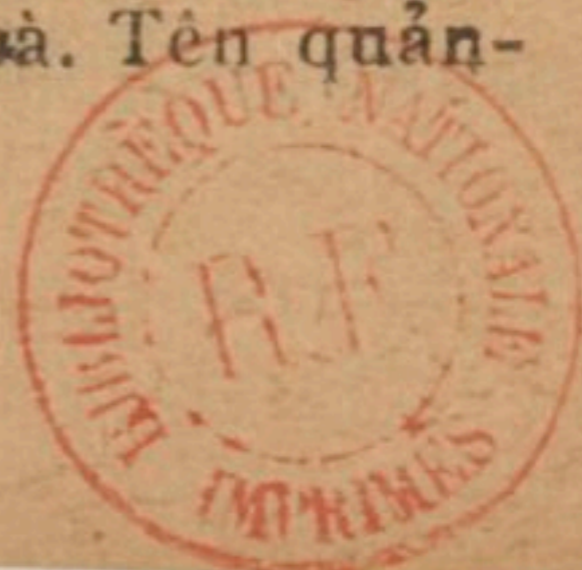
Tôi thì vào ngồi ăn với các quan hầu. Xem ra thì ăn uống lịch-sự cũng không kém chủ là mấy. Cơm xong tôi vào phòng ngồi nghĩ ngợi đến cái danh-phận mới của mình, mà lầm-nhầm một mình rằng: Gin Ba-la em hỡi! nay em được vào hầu cửa quan bá-tước người xứ Xi-xinh, tính-nết chủ làm sao, em chưa từng rõ. Cứ lấy bề ngoài mà xét, thì thật là cá nước duyên ưa. Nhưng chớ nên vội sướng, bởi vì long-dong xưa nay số ấy đã từng.

Vả em cũng chưa biết chủ giao cho những công việc gì. Thư-ký trong nhà đã sẵn mấy thầy, quản-lý cũng có người rồi, thì chẳng hay chủ dùng ta để làm gì nữa. Ý hẳn chủ định giao cho ta một việc tai-quái chi đây. Nếu vậy, may lắm, may lắm. Xưa nay làm điều lương-thiện, chỉ thấy cò-rò từng bước, mà vị tất đã đến được nơi.

Trong khi tôi đương bàn tính một mình như thế, thì có một thằng nhỏ vào báo tôi khách ăn xong đã về cả rồi, bá-tước đòi tôi lên hầu. Tôi vội chạy lên, thì thấy chủ-ông nằm dài trên ghế, cùng với con khi, đã sắp ngủ trưa. Ngài thấy tôi lên, bảo tôi kéo ghế

ngồi bên rồi truyền rằng: Đông Pha-bích-xi-ô có nói với ta rằng anh nhiều nét tốt. Trong các nét ấy, thì có nét mền chủ, lại cơ-chỉ thật-thà. Những hai nét ấy đã đủ khiến cho ta muốn trọng-dụng đến anh. Ta cần đến một người ở thật có nghĩa, biết bảo vệ quyền-lợi chủ, giữ của-cải ta cho được lâu bền. Ta thì giàu-có thật, nhưng phá hại mãi thì đến núi cũng phải lở. Mấy năm nay ta thấy số ăn-tiêu trong nhà mỗi ngày một lớn. Bởi vì những kẻ hầu-hạ ta, ăn cắp, phá hại rất nhiều. Ta ở trong nhà ta, mà có khác nào giữa nơi rừng-rú trộm cướp ở đặc quanh mình. Ta nghĩ cho tên hầu-bàn và tên quản-lý đồng lòng với nhau để phá hại của ta. Anh chớ có bảo ta rằng ngờ cho chúng nó thì đuổi chúng nó đi. Bởi vì đuổi những thằng gian ấy đi rồi, đã chắc đâu kiếm được đũa khác thật-thà hơn. Vậy cho nên ta tưởng sai một người tin-cần coi giữ chúng nó thì hơn. Người tin-cần ấy chính là anh đó. Hễ anh trông nom cửa nhà cho ta mà được việc, thì ta đây chẳng phụ công đâu. Ta sẽ cố gây dựng cho anh được danh phận ở đất Xi-xinh nhà ta.

Bá-tước dặn-dò tôi như thế, rồi cho tôi ra ngoài. Ngay tối hôm ấy, ngài gọi cả gia-nhân thủ-hạ mà truyền rằng ngài đã cử tôi làm chức tổng-quản trong nhà. Tên quản-



lý với tên đầu-bàn thấy tôi dễ-dãi tính-nết, cũng không lo ngại chi cả, bụng những tính rằng chia cho tôi một phần bổng-lộc tất trăm việc xong xuôi như cũ. Nhưng đến sáng hôm sau, khi tôi gọi chúng nó mà bảo trước rằng tôi đây không ưa những cách gian-tham, thì tên nào tên ấy ngẩn-ngơ. Tôi bắt tên đầu-bàn phải kê một cái sổ những thứ đồ ăn còn lại. Tôi xuống thăm kho rượu dưới hầm. Lại xuống nhà dưới biên lấy cả những bát đĩa, khăn ăn, và những đồ đồng đồ bạc. Đoạn tôi khuyên chúng nên dè-dặt của chủ, ăn tiêu có chừng có dôi. Tôi lại hẹn trước rằng hễ từ đây còn xảy ra việc phá hại, gian tham gì thì tôi phải trình chủ, anh em nên liệu mà làm ăn.

Tôi lại còn dùng một tên mật-thám để dò xem chúng nó có thông đồng với nhau mà dối chủ chẳng. Nhân tôi thấy một thằng phụ bếp ngoan-ngoãn nhanh-nhẩu, tôi bèn khiến nó việc ấy. Nó mách tôi rằng tên đầu-bàn và tên quản-lý âm-mưu với nhau, đột nển cả hai đầu, mỗi ngày đi chợ mua thịt-thà và các thứ đồ ăn một gấp hai lần, trong dinh chỉ dùng một nửa, còn một nửa chúng nó chuyên đi chỗ khác. Tên đầu-bàn thì có con nhân-ngãi nhà ở ngay cửa trường học Thánh Tô-ma, còn tên quản-lý thì có chi phận-ngãi ở đàng cửa Đông. Cứ mỗi sáng

hai gã đem lại nhà nhân-ngãi không còn thiếu thức gì. Tên đầu-bếp cũng có một người gái góa ký một nơi, mỗi ngày là một bọc phần. Ba thằng ấy đồng tình với nhau, chia nhau đồ ăn, thịt cá, rồi lại chia nhau rượu kê từng hòm. Làm hai chủ rất là lảm lảm. Nếu tôi nói vậy mà ông chẳng tin, thì xin đến sáng mai cứ đúng bảy giờ, ông đứng ở trước tràng học Thánh Tô-ma, thì ông sẽ nom thấy tôi vác đi một sọt lớn những đồ ăn cấp của chúng nó khuân đi. --- Tôi bèn hỏi: Vậy thế ra mi là đũa vận tải cho mấy gã tử-tế với gái mà hai chủ đó ru? --- Đáp rằng: Thưa ông, tôi ở với người hầu-bàn, còn một tên bạn tôi nữa thì ở với tên quản-lý.

Sáng hôm sau đúng bảy giờ, tôi đến trước tràng học Thánh Tô-ma xem sự thật hư thế nào. Tôi đợi không lâu thì thấy thằng nhỏ làm mật-thám, vác một cái sọt tương đầy những thịt-thà, chim, gà, rau, trái, mà đi đến. Tôi liền lấy cả những thứ ấy, rồi về trình với chủ. Còn thằng nhỏ thì tôi bảo nó cứ việc vận-tải những đồ ăn cấp như cũ cho chủ nó!

Chủ-ông tính nóng, muốn đuổi ngay tức khắc cả tên quản-lý và tên đầu-bàn. Song ngài nghĩ một lát, ngài chỉ đuổi tên quản-lý mà thôi, rồi giao phần việc của tên ấy

cho tôi. Thành ra cái chức tổng-quản của tôi vừa mới đặt ra đã phải bãi đi, nhưng thật tôi chẳng tiếc rẻ chút nào, vì xét ra thì chức ấy chẳng qua là một chức mật-thám sang-trọng mà thôi, không được vững bền chút nào cả. Đến nay được làm thầy quản, tay hòm chìa khóa, thì tưởng thích hơn nhiều. Nhà nào thì chức ấy bao giờ cũng vẫn là chức to nhất trong nhà, bổng-lộc rất nhiều, dẫu thật-thà như đếm cũng đến phải làm giàu.

Tên đầu-bàn tính ranh lắm, thấy tôi quyết chí giữ của cho chủ, từ đó không dám lấy thịt-thà và đồ ăn thức uống đi nữa, song tiền chợ vẫn cứ bấy nhiêu, mà nó vẫn cứ theo số cũ mua về, thật là một kẻ khôn-ngoan. Nhưng nó không lấy được thịt sống đem đi thì nó lại đem thịt chín, bởi cứ theo tục xưa nay các nhà sang-trọng, những đồ ăn thừa là của nhà đầu-bàn. Thành ra ông chủ tôi đổi quản-lý cũng không thấy lợi ra được chút nào. Sau tôi thấy bữa nào đồ ăn cũng thừa-mứa nhiều quá, tôi mới nghĩ ra cái mưu đối của thằng đầu-bàn. Tôi bèn phải xét đến nơi, bắt giảm những điều phao phí. Món nào thấy thừa nhiều thì không cho mua lắm nữa. Nhưng tôi khéo liệu tính toán tiền chợ kém đi nhiều, mà không ai nom thấy sự hà-tiện cả. Ăn uống vẫn rộng

rãi như cũ. Thật là vừa ý chủ tôi, vì ý ngài muốn tiêu kém tiền đi mà vẫn giữ được nền-nếp cửa nhà sang-trọng. Ngài kiệt-thiệt nhưng là một cách kiệt-thiệt lịch-sự, vẫn xa-hoa, vẫn phóng-túng trong việc đãi khách như xưa.

Tôi lại còn cải-lương một việc nữa là thấy rượu nho trong nhà chóng hết quá, thì nghi đàng ấy cũng có chỗ hở. Quả như vậy. Cứ hôm nào có độ mười hai người khách, là rượu nho mất chừng năm sáu mươi chai. Tôi bèn lại sai thằng nhỏ đi thám-thính, thì nó trình rằng tên đầu-bàn, tên nấu bếp với mấy đứa đứng hầu cơm rót rượu, thông lung với nhau. Mỗi chai rượu đem rót cho khách uống, chỉ với đến nửa, chúng đã dọn đi, rồi dọn lại mà chia với nhau trong bọn hai chủ. Tôi bèn gọi lũ linh hầu mà đe chúng nó, hễ còn làm như thế nữa, thì đuổi cổ đi. Từ đó chúng nó chừa thói ăn-cắp. Những việc đó tôi trình bẩm chủ-ông cận-kế, chủ-ông khen tôi và mỗi ngày thêm mển. Còn tên phụ bếp có công thám-thính cho tôi, thì tôi cất nó lên làm đầu-bếp thứ nhì. Trong một nhà có ngăn-nấp, đứa ở có nghĩa phải cất-nhắc cho nó như thế mới là phải đạo.

Thằng hầu-bàn thấy chỗ nào cũng có mắt tôi như thế, lấy làm tức lắm. Mỗi khi lên

tính tiền chợ, thấy tôi mắng-mỗ ché dặt món này món khác, thì lại tức nữa. Số là tôi đã đi đến tận chợ mà hỏi giá đủ các thực-phẩm, cho nên nó không còn một được chỗ nào. Tôi chắc mỗi ngày nó chửi-rủa tôi trăm lần là ít. Nhưng tôi càng biết nó rủa, lại càng câu-thúc nó thật sự. Tôi nghĩ nó chịu cực với tôi như thế mà không bỏ cửa bá-tước cũng là đứa có gan đáo-đề. Ý chừng tôi giữ chặt như thế mà nó cũng hãy còn lợi cho nên mới nhẫn-nhục!

Thỉnh-thoảng tôi vẫn đến thăm anh Pha-bích. Khi tôi kể cho bạn tôi những cách co-chỉ của tôi làm quản-lý, thì y đã chẳng khen mà lại còn chê. Một hôm anh tôi bảo tôi rằng: « Em cũng mong cho anh ăn ở có nghĩa với thầy như thế, có ngày thầy sẽ đền công cho. Nhưng anh với em đây, em xin bảo nhỏ. Có lẽ anh rộng dung cho thặng đầu-bàn một chút, công việc cũng chẳng hại gì. » --- Tôi ngạc-nhiên mà hỏi: « Anh nói vậy mà nghe được sao? Con cá đáng bốn đồng, nó tính lên mười đồng, mà tôi lại để chẳng? » --- Pha-bích điềm-nhiên mà bảo tôi rằng: Vậy có làm sao? quí hồ nó chia đôi với anh chỗ sáu đồng tính lợi đó, là đủ. Lệ xưa nay vẫn thế. Rồi y lại lắc đầu mà bảo tôi rằng: Chết nỗi anh ơi, tôi vẫn tưởng anh là người trí-giả, hay đâu

thật là một kẻ làm nát việc người. Em coi khi-tương anh còn phải đi ở với người ta lâu lắm, bởi vì cờ đến tay mà anh không biết phất. Anh ơi, anh phải biết cái tài-thần nó cũng giống như người gái đẹp, lẳng-lơ mà hay làm bộ, phải giở miếng võ mới xong, cứ môn-mạn không được.

Tôi nghe bạn nói tôi chỉ cười. Bạn cũng cười luôn mà giở ngay đầu lưỡi, câu nói thật dối ngay ra câu chuyện nói đùa. Xui điều bất lương mà thấy bạn chẳng nghe, thì hơi ngượng miệng. Tôi thì quyết một lòng ngay thẳng với chủ-ông. Cách bốn tháng tinh ra trong nhà bá-tước, ăn tiêu giảm được tới ngoài ba nghìn đư-ca.

HỒI THỨ XVI

YÊU SÚC-VẬT LÀ TẬT RẤT KỶ

Tôi ở đó được bốn tháng, bỗng xảy ra một việc, các ông nghe chuyện hẳn cho là một việc rất tầm-thường, nhưng đối với những kẻ ăn người ở trong dinh bá-tước, nhứt là đối với tôi, thì thật là một việc trời long đất lở. Số là con khỉ yêu qui của chủ tôi, một bữa kia muốn nhảy từ cửa sổ này sang cửa sổ kia, trượt chân ngã một cái, từ trên lầu xuống sân gạch, gãy mất một đùi. Bá-tước vừa thoát nghe tin ấy, hét lên một tiếng, khác nào đàn-bà được tin con ngã vỡ

đầu, rồi khóc hu hu lên như cha chết, mắng chửi cả nhà, đổ tội hết người này đến người khác, vô ý chẳng trông nom, tưởng chừng sắp đuổi hết không cho một người ở lại trong nhà nữa. Một lát người người dần, ngài sai đi mời mấy ông thầy thuốc có danh trong nghề chấp xương mổ xẻ tại Ma-đúc-li. Các tiên-sinh đến xem chỗ đùi gãy xong, nắn bóp, dịt thuốc, rồi buộc băng lại. Tuy các ngài đều dạy cả rằng thương nhẹ, chóng khỏi, mà chủ tôi cũng vẫn chưa yên lòng phải giữ một thầy ở lại đề đêm ngày săn sóc cho đến lúc khỏi hẳn.

Trong mấy buổi ấy chủ tôi đêm ngày lo sợ. Ban ngày thì luôn luôn ở bên mình con khỉ. Ban đêm thì thức dậy hai ba lần đến thăm. Đứa ở người làm thật bằng thân tôi, lúc nào cũng phải túc-chức, đề ngài sai khiến hầu-hạ vào mình con khỉ. Nhất là tôi lại phải vất-vả hơn cả. Từ hôm nó ngã cho đến hôm nó lại lành chân, nhảy-nhót như thường, không ai là người được ngủ nhắm cả hai mắt. Xem như chuyện đó thì trong sách thầy Xu-ê-tôn (Suétone) nói rằng vua Ca-li-gu-la (Caligula) ngày xưa yêu ngựa, làm dinh cho ngựa ở, trang-hoàng rất lịch-sự và phái quan văn võ đến hầu, lại muốn cử ngựa lên làm tổng-thống lãnh-sự, lời ấy cũng chẳng là ngoa. Chủ tôi thì yêu con khỉ

cũng bằng vua Ca-li-gu-la yêu ngựa. Giả-sử có quyền cất nhắc nó làm lên được đến chức quan to, cũng sẵn lòng cất-nhắc.

Chẳng may cho tôi lại là đũa đầy-tờ tin cần nhứt trong nhà, chủ tin nhiều lại càng phải ra sức chiều ông khi lắm, đến nỗi ăn ngủ không yên, hóa ra bệnh nặng. Một hôm phải cảm, đấm sốt rét, mê-mẩn bất tỉnh nhân-sự. Trong mười lăm ngày trời không biết sống chết thế nào. Chỉ biết được rằng nhờ sức trai khỏe-mạnh cưỡng nổi được với bệnh, hay là với thuốc chẳng biết, về sau qua khỏi. Nhưng khi hồi tỉnh dậy thì thấy mình nằm ở trong một cái phòng lạ, không phải phòng mình ở mọi khi. Tôi lấy làm lạ, muốn gọi ai hỏi xem có-sự làm sao. Nhân thấy một cụ già ngồi giữ bệnh cho mình, tôi mới hỏi cụ, thì cụ cảm không cho tôi được nói, thầy thuốc bắt phải ngậm miệng năm yên. Lạ gì xưa nay. Lúc mạnh khỏe thường hay nhạo-báng các thầy lang, nhưng lúc lâm bệnh thì các ngài đã truyền làm sao mà chẳng phải theo một mực.

Tôi đành muốn hỏi làm sao thì muốn, cũng phải nhịn. Tôi đương nghĩ ngợi về cảnh mình, bỗng thấy hai người lịch-sự vào phòng. dáng-dấp chững-chạc, mặt mày vênh-vào. Hai người cùng bận áo nhung, áo lót mình bằng vải nhỏ trắng, lại dính dính-

tên lịch-sự quá. Tôi ngỡ là hai quan lớn nào, bạn với bá-tước, vì quý ngài mà đoán đến tình đứn ử, vào thăm xem bệnh tôi đã bớt chưa.

Tôi nghĩ thế, bèn phải gượng ngồi nhóm dậy, giơ tay bỏ mũ bông đội trên đầu ra. Mụ già ngồi bên tôi thấy vậy, liền bắt tôi nằm xuống mà bảo rằng đó là thầy lang và thầy bán thuốc của tôi đó.

Thầy lang đến gần tôi, cầm lấy tay tôi bắt mạch, rồi nhìn mặt tôi kỹ lắm. Khi thầy đã thấy sắc mặt tôi tươi-tĩnh lại rồi, thầy bèn hớn-hở cười, có ý tự-đắc lắm, bảo chỉ một thang nữa là khỏi dứt, thật là sống bởi tay thầy. Thầy nói thế rồi thầy đọc cho thầy bán thuốc kê một cái đơn, vừa đọc vừa nhìn vào một cái gương lớn treo trên tường, lấy tay vuốt mái tóc rẽ, nhăn mày nhăn mặt, làm bộ-tịch đến là ngộ, khiến cho tôi tuy còn mệt cũng phải phì cười. Đoạn thầy chào tôi một cách rất khứng-khỉnh rồi thầy đi ra, trong bụng tư lự về cái bộ mặt hơn là về cái đơn thuốc thầy vừa kê.

Khi thầy đã đi khỏi, còn thầy bán thuốc ở lại, chẳng biết là tại e mụ già không được khéo tay, hay là tại muốn làm cho hàng của mình thêm giá, nhứt định đòi cầm tay bắt tôi uống rồi mới đi. Khi thầy cho tôi uống cạn chén thuốc rồi, không biết làm sao tôi

ợe ngay ra, phun vào đây cái áo nhung của thầy. Thầy tái mặt, chúng coi là một cái điềm gỡ cho cả nghề bào-chế, rồi lấy một cái khăn lau chùi thật kỹ, mà chẳng nói nửa lời. Lau xong đi ra, quyết chí bắt tôi phải chịu tiền thuê người gột áo.

Sáng hôm sau thầy lại đem đến cho tôi những thứ thuốc kê hôm trước. Tuy rằng lần này, không phải ngại gì nữa, mà thầy cũng ăn bận nhũn lấm. Hôm ấy tôi nghe mình đã bớt nhiều. Vả từ lúc mưa, tôi sợ thuốc, sợ thầy lang, sợ thầy bán thuốc quá, tôi hằng vẫn chửi thảm cả đại-học-đường, vì bởi có đại-học-đường cho nên mới gây nên giống đi giết người ta vô tội. Tôi bèn bảo họ rằng nhứt định tôi không uống thuốc gì nữa, từ đây tôi mặc thầy Y-bô-cát và cả môn thuốc thầy Y-bô-cát. Thầy bán thuốc chỉ cốt được tiền, còn thuốc tôi uống hay chẳng uống, thầy có quản gì. Thầy bèn vớt mấy thứ thuốc lên trên bàn rồi thầy đi ra, chẳng nói nửa lời.

Tôi bèn cầm mà ném cả ra sân, rồi tôi lại lên giọng quát tháo hỏi mụ giữ bệnh, chủ tôi ở đâu phải nói cho tôi biết. Một là mụ e cho tôi biết sự thật thì bệnh lại thêm nặng, hai là mụ chỉ làm cho tôi tức mình để cho bệnh lâu khỏi, mụ cứ dưng-dăng mãi không gỏi. Tôi phải thúc mãi mụ mới

chịu phun ra rằng: Thừa mã-thượng, mã-thượng có chủ nào nữa đâu, bây giờ mã-thượng chỉ có mình làm chủ mình mà thôi. Ga-li-a-nô bá-tước thì về xứ Xi-xinh rồi.

Tôi nghe nói mà không thể tin là thật được. Vậy mà không còn điều gì thật hơn điều ấy nữa. Thi ra tôi phải bệnh được hôm trước, hôm sau thì chủ tôi đã sợ tôi chết ở trong nhà, bèn sai người khiêng cả tôi và quần áo của tôi đến một nhà chữa trị, rồi bỏ tôi đó, nhờ Trời và nhờ tay mù già giữ bệnh cho tôi. Cách vài bữa thì bá-tước được lệnh triều-đình phải trở về xứ Xi-xinh. Bá-tước vội-vàng quá không nhớ gì đến tôi cả, hoặc-giả là tại ngài tưởng tôi đã chết rồi, hoặc nữa là tại các quan lớn hay có tính quên đầy-tớ như thế.

Mù già kể lại cho tôi biết hết cả những điều ấy, mù lại khoe rằng mù sợ tôi không có thuốc thì chết mất, mù phải cho đi gọi thầy lang và thầy bán thuốc đến. Tôi nghe nói mà ngần-ngợ người. Thôi, còn chi là danh-phận lớn ở bên Xi-xinh, còn chi là những điều ao-ước. Một ông Giáo-hoàng đã nói: « Khi phải nạn, nên xét lấy mình, tất nhiên là tại mình có lỗi, cho nên mới nên vậy ». Xin Đức chúa Pha-pha ngài xá cho, chứ như trong việc này thì lỗi tôi ở đâu.

Khi tôi đã đành chịu bao nhiêu việc mơ tưởng đã thăng thiên cả rồi, thì sự tôi lo trước hết là cái va-lít, tôi bèn kêu mục già hỏi va-lít của tôi đâu đem lại giương để tôi coi. Tôi thoát nhìn thấy va-lít mở thì tôi giật nảy mình. Hỡi ơi! va-lít quý ôi là va-lít, mà y là cái mối an-ủy còn lại của tao. Vậy mà mà y cũng bị tay lạ khoắng vào mất rồi, va-lít ôi là va-lít ôi! — Mục già thấy tôi than với va-lít tôi như thế, thì liền bảo tôi rằng: « Ông Gin Ba-la ơi! Xin ông hãy yên lòng, không ai ăn cắp của ông một tí gì cả. Ta đã giữ va-lít của ông cẩn thận bằng ta giữ cái chính-chuyên của ta đó, ông ạ ».

Tôi mở ra coi thì thấy cái áo cũ của mình mặc lúc vào hầu bá-tước, còn bộ áo của thợ may nhà bá-tước mới may cho, thì tìm mãi cũng không thấy. Một là chủ tôi lột lại, hai là ai thó của tôi mất rồi. Còn những xống áo khác thì nguyên cả, không mất món gì, còn cả cái túi da lớn đựng bạc. Tôi mở túi ra đếm đi đếm lại hai lần, bởi vì trước khi tôi bị đau, tôi còn hai trăm sáu mươi bích-tôn, mà bấy giờ đếm chỉ thấy có năm mươi bích-tôn mà thôi. Tôi bèn hỏi: Thế nào thế mục? Sao tiền của tôi lại thiếu nhiều thế này? -- Mục rằng: Tiền của ông duy chỉ có tay tôi rờ đến mà thôi; mà tôi tiêu tiền của ông rất là hà-tiện. Nhưng ông

há chẳng biết dưỡng bệnh là tổn lắm, trong tay phải có tiền luôn. Rồi mục lại thò tay vào bọc lấy ra một nút giấy mà bảo tôi rằng: Vả chẳng nữa tiêu mất đồng nào tôi đã biên cả ở đây rồi, rành mạch từng thứ từng khoản. Ông coi đó thì biết tôi không tiêu phí của ông mất đồng xu nhỏ.

Tôi giờ đọc qua cái sổ ấy, có chừng mười lăm hai mươi trang. Trời ơi! biết bao nhiêu là gà. Chỉ những tiền mua gà để lấy nước dùng cho tôi uống cũng đến mười hai bích-tôn là ít. Còn những thứ khác thì cũng nhiều như vậy cả. Nào củ sươi, nào nển, nào tiền mua nước, mua chổi, vân vân. Nhưng dầu khai lợi đến đâu thì khai, cộng lại đến ba mươi bích-tôn mà thôi. Thế thì còn lại hai trăm ba mươi bích-tôn mới phải. Tôi bảo thế, thì mục thề bán sống bán chết mà rằng khi tên đầu-bàn đưa tôi và đồ-đạc của tôi lại nhà mục, mục chỉ nhận tiền có tám mươi bích-tôn mà thôi. — Tôi ngạc-nhiên mà hỏi: Vậy ra thằng đầu-bàn nó đưa ta và đồ-đạc của ta lại đây cho mục à? — Mục rằng: Hẳn chứ. Lão đưa lại đây, giao cả cho tôi mà bảo: Này, mục già, hễ bao giờ ông Gin Ba-la đây ông ấy có chết, thì mục già làm ma lịch-sự cho ông ấy nhé! Tổn kém bao nhiêu đừng ngại. Trong va-lít này có nhiều tiền lắm đây.

Tôi giật mình mà kêu lên rằng: Thôi, tưởng ta phải tay ai, chứ phải tay thằng này thì đành rằng bạc mất rồi. Thì ra nó lấy của ta để kéo dây cái số tiền nó vì ta mà không ăn cắp được. Nhưng tôi lại tạ ơn trời xai khiến làm sao mà nó còn để lại cho mình được bấy nhiêu đồng. Ý hẳn nó còn để cho mình nhiều nữa, song con mụ già giữ bệnh cho mình, hẳn cũng lại tháu thêm một chút nữa. Cũng có lẽ là mụ lấy cả. Lúc tôi ngờ ra thằng đầu-bàn, khi tôi ngờ ra mụ, Sau nghĩ cho cùng, dầu đưa nào lấy, tiền mình cũng là mất rồi, biết ra cho rõ cũng không lấy lại được đồng nào nữa. Nghĩ vậy, tôi bèn dẹp bụng căm đi mà không nghĩ gì cho mụ biết cả. Cái đơn kê những đồ mua bán dầu nhiều ít đắt rẻ, tôi cũng không cãi-cọ với mụ làm chi nữa. Tôi trả tiền công mụ, để mụ ở lại ba ngày rồi đuổi mụ đi.

Ý chừng mụ ra khỏi cửa thì mụ chạy đi báo ngay cho lão bán thuốc biết rằng tôi đã đứng vững được rồi, nếu không lại đòi tiền thuốc ngay thì mất. Mụ chỉ đi khỏi được một lát thì tôi thấy thầy thờ hồng-lộc mà chạy lại, đem cho tôi một cái đơn, kê không biết bao nhiêu những vị lạ, tuy tôi đã làm qua thầy thuốc, mà cũng không biết là vị gì, nói là những thuốc để cho tôi uống

trong mấy hôm tôi bắt tỉnh nhân-sự. Đó mới là một cái đơn nhà bảo-chế giởi nặn tiền. Cho nên đến lúc trả, tôi phải cãi nhau với y một hồi lâu. Tôi thì đòi bớt đi nửa, thầy thì nhứt định không bớt nửa đồng. Sau thầy cũng nghĩ lại, mình trả bao nhiêu thầy cầm lấy, còn hơn rằng đòi nghiệt quá mà để cho mình lấy nê thêm bớt, không trả với mà tếch thẳng, cho nên cãi-cọ một hồi lâu rồi tôi trả bao nhiêu thầy cũng cầm lấy. Tuy vậy mà cũng còn là đắt một gấp ba lần. Tôi xĩa đồng tiền, như là xẻo từng miếng thịt mà đưa ra. Thầy bỏ túi rồi đi thẳng, chừng cũng đã bỏ cái phiền gột áo nhung hôm nọ.

Y ra khỏi, lại thấy thầy lang đến liền. Thì ra thầy thuốc và thầy bán thuốc là hai con vật đi đâu cũng nối đuôi nhau. Tôi cũng cố cò kẻ bớt một thêm hai cho xong chuyện, rồi tôi trả tiền cho gã đi khuất mắt. Nhưng trước khi thầy bước ra đi, thầy lại còn kể công với tôi, những cơn nguy-hiểm hôm nọ, không có thầy còn đâu là đời. Thầy nói những lời hoa chỉ, thật là có điển có kinh, chừng là những câu văn hay lắm, nhưng nào tôi có hiểu được thí gì. Khi tôi đã thoát được hai thẳng nợ đó rồi thì tôi tưởng chừng như mới ra khỏi tay những quan ôn của bà thần Bạc-khắc sai

lên bắt hụt mình vậy. Ai hay lại còn một thầy mồ xẻ ở đâu chạy đến nữa, thật mình không biết mặt bao giờ. Thầy hớn-hở chạy vào chào hỏi tôi mà mắng cho tôi đã khỏi được một bệnh rất nặng. Cứ lời thầy thì không chết cũng là nhờ hai phen thầy chích máu và mấy lần thầy lấy lửa giác ngoài da cho. Té ra cánh tôi lại trụi thêm vài cái lông nữa. Cái túi tiền của tôi đã ít, mà hao đi những bấy nhiêu lần thì phỏng còn chi nữa.

Tôi nghĩ mình từ đây lại hoàn tay trắng, lấy làm ngã lòng quá đỗi. Xưa kia tôi còn biết an phận khốn cùng như người quân tử. Đến nay vừa qua mấy cửa giàu-sang, đã quen những thói sung-sướng rồi, không sao mà nghĩ được đến những cách bần-hàn ngày trước nữa. Ai hay buổi này mới là buổi qua cơn bĩ-cực, mới là đến lúc tài-thần đã hện-hò, cho nên bắt bỏ sạch những tấm-tích cũ, mà đem cho những mối phong-túc mới.

QUYỀN THỨ TÁM

HỒI THỨ I

LUNG ĐÃ CẠN, LỜI BẠN NHỚ RA,
KHÉO GIỮ NHÀ, NÊN ĐÀ GẤP PHẬN.

Trong bấy nhiêu ngày trời, tôi không thấy mặt anh Pha-bích lấy làm kỳ, tôi đoán chừng anh ấy đi đâu xa vắng. Tôi đi được vững, liền đến thăm bạn thì quả bạn đã đi theo Mê-di-na tương-công về nhà-quê ngài, ở tỉnh An-đa-lu-di (Andalousie).

Một buổi sáng kia, tôi vừa ngủ dậy, sự nhớ đến mấy lời dặn của lão Miên-chiêu đơ la Rông-đa (Melchior de la Ronda) ở Co-rơ-nát, lão có dặn tôi ra đến kinh-thành, dầu thế nào cũng đến thăm cháu lão ở Ma-đúc-li. Hôm ấy tôi mới nhớ đến lời hẹn, đi hỏi thăm dinh Đông Ban-ta-da đơ Du-ni-ga (Don Baltazar de Zuniga). Tới đó tôi hỏi ông Giu-diệp Na-va-rô (Joseph Navarro), chờ một lát thì thấy y ra. Tôi chào y, thì y tiếp tôi một cách tử-tế, nhưng mà lạnh-lùng. Tuy tôi đã xưng danh, mà hình như y cũng không biết là ai. Tôi nhớ đến những lời lão Miên-chiêu nói cháu mình tử-tế, đậm-đà, thì tôi lại lấy làm lạ lắm. Tôi đã sắp bước ra về, thề rằng không bao giờ đến đó nữa, thì thấy y tự đứng bỏ nét mặt lạt-lẻo, hôn-hở cười mà bảo tôi rằng :

À ! à ! tôi nhớ ra rồi. Ông Gin Ba-la. Tôi xin lỗi cùng ông nhé. Tôi quên đứt đi mất. Tôi bắt được thư Co-ro-nát nói về ông đã bốn tháng trời nay rồi. Thôi, thôi, xin ông đề cho ta hôn ông một chập. Bác ta là Miên-chiêu, ta yêu quý dường như cha đẻ, đã dặn ta hễ có được thừa nhân ông thì phải tiếp đãi ông như con bác ta vậy, phải hết sức mà giùm-giúp cho ông kiếm được công việc. Bác ta lại bảo ta rằng ông là người lòng tốt, tri cao, vì chẳng không dặn phải ra công giúp đỡ ông, thì những hai nét ấy cũng đã đủ khiến cho ta phải hết lòng giùm giúp rồi. Vậy thì xin ông cứ coi tôi cũng như bác tôi đối với ông vậy. Tôi thật lòng với ông, xin ông cũng thật lòng kết bạn với tôi.

Tôi lấy lời chân-trọng mà đáp lại ông Glu-diệp. Hai người cùng nhau từ đó kết nghĩa đào-viên. Tôi lấy tình thật mà kể hết nỗi mình. Tôi vừa nói đoạn thì bạn bảo tôi rằng: Việc kiếm nơi yên phận cho ông thì tôi xin nhận. Nhưng từ nay cho đến hôm tìm được việc, xin ông lại xơi cơm với tôi ở đây này, hơn là đi ăn hàng như thế. Tôi khi ấy vừa đau khổ, cần phải bổ dưỡng mà tiền lưng lại cạn, được lời như cớ tấm lòng. Tôi bèn nhận ngay, lại đó ăn cơm mấy bữa, nhớ có cao-lang tĩ-vị, chỉ trong mười

lăm bữa, mặt-mày lại phi-nhuận như thế thầy-tu, dòng thánh Bẹt-na (Bernardin).

Chừng thì cháu lão Miên-chiêu làm ở đó cũng tốt bổng. Lý phải như vậy, bởi vì một cung chằng những ba dây, vừa có nghề làm đêm bán, vừa làm bồi dầu-bán, lại vừa coi việc đồ ăn bát đĩa trong nhà. Vả y cùng với lão quản-gia lại thân nhau như anh em ruột.

Một hôm, khi ấy tôi đã khỏi hẳn rồi, ông Giu-diệp thấy tôi đến ăn cơm, ra đón tôi, hớn-hở vui-cười mà rằng: Ông Gin Bala ơi! tôi mới kiếm cho ông được một chỗ làm tốt. Số là Lạc-ma quận-công, hiện làm thủ-tướng nước ta, xưa nay việc cửa nhà hẳng giao hết cho hai người, để chuyên cần việc nước. Việc thu các khoản tiền tài lợi ruộng đất cửa nhà, thì giao cho Đông Đì-e đơ Mong-tê-de (Don Diègue de Montesser), còn việc chi-tiền thì giao cho Đông Rô-dô-ri đơ Can-đê-ron (Don Rodrigue de Calderone). Hai người ấy được tự-y thu xếp việc nhà tướng-công, mà chẳng ai phải tùy ai cả. Đông Đì-e thường dùng hai người quản-lý coi việc thu tiền. Ngài mới thái ra một người. Tôi được tin ấy liền xin chỗ khuyết cho ông. Đông Đì-e vốn quen tôi đã lâu mà lại có bụng thương tôi lắm, bèn y lời tôi xin tức thời. Đến chiều nay thì hai ta cùng lại nhà ngài.

Chiều hôm ấy tôi cùng bạn đi đến nhà Đòng Đì-e, tôi được vào làm ngay. Phần việc tôi phải đi thăm các ấp, trại, ruộng, vườn của quan thủ-tướng; nhà cửa hồng dàu chữa đó, tháng tháng thu tiền, được bao nhiêu phải trình bẩm với Đòng Đì-e. Tuy bạn tôi đã kể hết cho ngài nghe những nét thật-thà cần-thận của tôi, mà mỗi khi tôi tính-toán, ngài cũng bẻ-bai thất-vạn từng khoản. Như vậy thật là vừa ý tôi quá. Dầu nét thật-thà của tôi xưa nay chỉ thấy hại mà không thấy lợi mình bao giờ, nhưng tôi vẫn quyết niềm ăn ở cho thủy-chung.

Một hôm tôi nghe tin dinh tướng-công phát hỏa cháy mất già nữa, tức thời tôi chạy tới chỗ cháy mà khám-soát xem cháy vì đâu, hại mất những gì, rồi tôi liền thảo một đạo tờ bẩm minh-bạch mà đưa cho Đòng Đì-e để ngài chuyển-đệ lên trình tướng-công. Tướng-công đương buồn vì rấp nhà, lại được một bức văn-chương thực-tả, lấy làm bằng lòng lắm, ngài mới phán-hỏi ai thảo ra tờ trình ấy. Đòng Đì-e chẳng những đã cứ thực trình ngài là tôi, mà lại còn nói tốt cho tôi nhiều lắm. Đến nỗi cách đó sáu tháng tướng-công còn nhớ đến tôi, mà cất nhắc cho tôi nên được chức-phận tại Triều-dinh.

Thuở ấy ở phố Công-chúa có một bà tên là Y-nê-di-a đơ Can-ta-ri-da (Inésine de

Cantarilla). Chẳng biết là nhà qui-phái hay kẻ bình-dân. Có kẻ nói rằng người ấy cha ngày xưa làm nghề đóng đờn bán, cũng có người lại bảo cha bà ấy ngày xưa làm quan to, thưởng-thụ tam-đẳng Thánh Giắc bội-tinh. Nhưng giàu sang hèn bất-luận, người ấy duy có một đức-tính lạ-lùng. Tuy rằng tuổi đã bảy-mươi-lăm, mà còn lắm người say-mê nhan-sắc. Xưa kia biết bao nhiêu bậc quan to đã qui dưới gối, mà đến nay người xưa đã quá-khứ các bậc con cháu cũng vẫn say-mê. Người đầu nhan-sắc tuyệt-vời, làm gương cho khách bốn đời soi chung. Ngày qua tháng lại như nước chảy đá mòn, ai hay mài rửa bấy lâu, dầu có làm cho lão ả má-deo mày-nhăn đôi chút, song cái duyên thâm như hũy còn nguyên. Cái dáng-diệu con người chững-chạc; lời ăn tiếng nói như châu ngọc nhả phun, miệng cười trong lúc tuổi già mà vẫn nghiêng-thành đổ-nước.

Trong bọn tôi-tớ tướng-công tôi, có một chàng phong-lưu mã-thượng, tuổi mới ba-mươi-lăm, hiệu là Đông Va-lê-ri-ô đơ Luna (Don Valerio de Luna), tự xưng phải lòng cụ Y-nê-din, nhứt định mầy-mò cho được. Chẳng hay cụ có lẽ gì riêng, xưa nay với ai cũng dễ, đến chàng này thì có ý ruồng-rẫy lánh xa. Nhưng gã kia đam-mê quá

đôi, luôn luôn săn-sóc bên mình, mụ chẳng biết dùng kế gì cho thoát khỏi, một hôm mụ bèn dùng đến kế sau này. Hôm ấy, gã vira vào tới nhà, mụ mời sang phòng riêng, tay trở một cái đồng-hồ để trên bàn mà nói, xin thiếu-niên mã-thượng hãy nhìn đây kia xem mấy giờ. Đã bảy-mươi-lăm năm nay, chính tại giờ đó thì mẹ ta đẻ ra ta. Lấy tình thực mà nói, ta năm nay bảy nhiều tuổi đầu, còn mặt nào mà đua những thói ăn chơi nữa. Con ơi! người còn non-trẻ, kẻ đã già-nua, đời ta cùng không xứng-đáng với nhau chút nào cả. Tuy mụ đã nói đến thế mà gã này cũng chẳng buông tha, cứ tận-từ mà kêu-van cho lấy được: Cay độc làm chi thế hử, ái-nương ơi! khen thay chước cũng lạ đời, để cho nguội-lạnh bụng người đắm-say. Nhưng xin nàng chớ tưởng kể kia đã đất. Lòng này đã trót nặng vì, dầu nàng nói thế, ai thì đã nghe. Ta nay đã quyết một bề, tấm lòng trót đã đắm-mê má-đào, quản gì tuổi thấp hay cao; làm kia dầu có thế nào cũng cam..... Mụ đã ngăn can như thế mà gã này nhứt định không buông, mụ bèn nổi giận lên mà cấm gã từ đây không cho vào cửa nữa.

Xin ai chớ tưởng chàng Va-lê-ri-ô bị đuổi như thế, thì liệu đường mà nhẹ gót bước ra. Mụ càng xua đuổi, chàng càng lẩn

vào lấy được. Thi ra cái ái-tình nó cũng như rượu, làm cho người ta mê-man, không còn biết liêm-sỉ là gì nữa.

Gã Va-lê-ri-ô cứ một mực kêu-nài, van-lạy, khóc-than chê-chán đến nỗi điên lên mà dọa-nạt quyết chí lấy lời mà nói không được, thì dùng đến kế vũ-phu, úc-hiếp cho kỳ được người đàn-bà đó mới nghe. Một hôm mù thấy gã làm hung-tợn quá, bèn quát mắng rằng: Khoan đã! để ta nói cho mi biết câu này, thì mi hết nóng-nảy. Ta chính là mẹ đẻ ra mi đây. Mi có biết chằng?

Đông Va-lê-ri-ô nghe nói giật nảy mình, dùng tay xông-xáo. Nhưng lại còn tưởng mù dùng mưu-mẹo ấy để thoát thân mà thôi, bèn đáp rằng: Nàng mới nghĩ ra kế ấy để chạy khỏi tay ta đó phải chằng? --- Mù rằng: Thật như vậy, con ơi! Ví chằng con không càn-rỡ quá như thế, thì việc kín này dầu mẹ chết cũng còn chôn ở trong lòng. Tính từ thuở ấy đến nay, đã hai-mươi-sáu năm trời, mẹ ăn ở cùng cha con là Đông Bê-đê-ro đơ Lư-na (Don Pedro de Luna), khi ấy làm tổng-đốc tỉnh Xê-gô-vi (Ségovie), sinh ra được một mình con. Cha con thương con, dầu không thể nhận được mẹ, song đã làm tờ nhận con là con đẻ, để gia-tài lại cho con kế nghiệp. Còn về phần mẹ, thì dầu phải theo thời-đời, mẹ

con xa cách chẳng được nhìn nhau, nhưng tình máu-mủ, mẹ nào nỡ để con bơ-vơ một mình. Sau khi cha con đã khuất đi rồi, mẹ mới để cho con lân-la làm khách trong nhà, mà dạy cho con noi lấy những cách giao thiệp lịch-sự của nhà công-tử. Con ơi, những cách ăn ở lịch-thiệp với đời, duy chỉ có mẹ dạy được con mà thôi. Con cũng nhờ mẹ, cho nên con nay mới thành thân con người có giáo-dục, lại nhờ có công mẹ bôn-tẩu, con mới được chút danh-phận ở chốn triều-đình, có chức-sự ở trong tướng-phủ. Thôi việc con là thế, mẹ nói cho con hay. Nếu con có phải là người, thì từ đây con nên hối lại cái việc làm lẩn, mà lấy hiếu đạo ăn ở với mẹ, cho xứng-đáng là kẻ làm con. Như vậy thì mẹ để cho con ra vào nhà này, mẹ săn-sóc yêu-đương như con của mẹ. Vì chẳng mẹ đã nói thế, mà con không biết vì tình máu-mủ, cả gan lại cứ một niềm muốn loạn luân-thường, thì từ đây mẹ cấm cửa con, coi như một đứa vô-nghi, một loài súc-vật, phải ngánh mặt đi không dám nhìn con nữa.

Trong khi mẹ nói thế, thì gã kia cúi mặt nhìn hơi, tưởng chừng như người hối-hận, ăn-năn cái sự sai lầm. Ai ngờ là đồ chó-lợn đã chẳng suy ra, lại còn tinh phương càn-rỡ. Người ấy không ngờ mà gặp nỗi ngăn-

trở ấy, thì rút gươm ra mà tự-tận. Người O-dip (Œdipe) nước Tê-ba (Thèbes) ngày xưa, vì lỗi phạm tội trái luân-thường mà phải tự-tận. Đứa này thì vì không phải được bụng khuyến-lang mà tự-tận, thật là một đứa phi nhân-loại.

Đông Va-lê-ri-ô đâm gươm qua suốt ngực mà chẳng chết ngay, còn sống ngắc-ngoải được một lát mà nhận tội với Bê-trên, nhưng chỉ biết ăn-năn một tội thiện-tiện mình lại giết mình mà thôi.

Người ấy chết đi, ở tướng-phủ khuyết mất một chân thư-ký. Tướng-công bây giờ nhớ đến công tôi, và những tiếng người ta ca-tụng tôi, mà cất nhắc cho tôi vào đền khuyết

HỒI THỨ II

Ở ĐỜI BIẾT CÁCH CHIỀU ĐỜI,

QUAN SANG, CHÚC TRỌNG HẸN RỒI ĐẾN TAY.

Đông Đê-c báo cho tôi được biết cái tin mừng ấy mà rằng: « Gin Ba-la, con ơi! dầu ta phải đời con ra thì ta tiếc lắm, song lòng ta yêu con quá đỗi, há lại chẳng muốn cho con được làm nên. Con ơi! con nhớ phúc ấm nhà mà được vào cửa này, chắc rằng mai sau con khá, quý hồ con theo hai điều ta dặn đây. Một là con khá làm ra mặt rất trung nghĩa một lòng với tướng-công, Hai

là con phải ăn ở làm sao cho vừa lòng Đông Rô-đô-ri đơ Can-đê-ron, bởi vì tướng-công đối với người ấy cũng như cục sáp mềm đối với tay người thợ khéo nặn. Nếu con có phúc mà được lòng người ấy thì đường danh-phận con chắc bước lên mau. Ta dám quyết với con như vậy ».

Tôi tạ ơn Đông Đi-e những lời chỉ bảo khôn-ngoan đó, rồi tôi lại hỏi Đông Rô-đô-ri là người tính-nết thế nào. Con hãy nghe người ta nói chuyện, thì hình như người ấy cũng chẳng ra tuồng gì cả. Song con không dám tin chi ở lời kể thứ-dân bình-phẩm về đức-hạnh những bậc quyền-quí tại triều, tuy rằng nhiều lúc họ bình-phẩm cũng không sai. Vậy con dám xin ngài, ý ngài nghĩ về người ấy làm sao, ngài khá dạy qua cho con được biết. --- Đông Đi-e mỉm cười một cách ranh-mạnh mà bảo rằng : Con hỏi ta một điều khó nói. Giá như ai mà hỏi ta câu ấy, thì ta ứng khẩu mà đáp ngay rằng : Đông Rô-đô-ri là một nhà qui-phái rất hiền hậu, không ai chê trách được câu gì. Song ta với con, thì ta nói thật. Chẳng những vì ta biết con là một gã cần-thận kin môm, mà lại còn vì ta đã bảo con nên ăn ở cho vừa lòng người ấy. Ta đã quyết chí làm ơn cho con, thì tướng phải làm ơn cho trót,

Vậy thời, con khá biết Đông Rô-đô-ri xưa kia chẳng qua là một thằng nhỏ nhà tướng-công. Thuở ấy tướng-công hãy còn gọi là người Pha-lăng-xoa đơ Xăng-đô-van (Francois de Sandoval) mà thôi, chưa có phẩm-tước triều-đình chi cả. Lần lần áo xanh đổi lấy áo lam, từ thằng nhỏ Đông Rô-đô-ri lên làm tới chưởng thư-ký ở bộ quan Thủ-tướng. Thế-gian chưa hề thấy mấy kẻ khinh người như gã. Ai chào không nói, ai hỏi chẳng thưa, trừ ra khi nào phải luồn cúi thì thân lươn thoi lại chẳng quản lấm dầu. Bấy giờ Đông Rô-đô-ri hằng coi mình như ngang vai với quan thủ-tướng. Thực ra thì quyền ngài với quyền tướng-công kẻ cũng bằng nhau, muốn cất nhắc cho ai cũng được. Nay lo tống-đốc cho người này, mai chạy chức cao cho kẻ nọ. Thiên-hạ chê-bai cũng đã lắm tiếng, nhưng Đông Rô-đô-ri nào có quản gì, quí hồ đầy túi, còn thì mặc ai nói xuôi nói ngược, chê-bai mỗi mồm. Từ nay con phải luồn dưới quyền con người như thế, thì con nên liệu mà cư-xử. --- Tôi rằng: Cảm ơn ngài đã mở mắt cho con như vậy, để con xin ăn ở cho được lòng người. Nếu sự-tình con đã rõ như thế, mà cư-xử lại không nên thì chẳng hóa ra cái âm-đức nhà con bạc lấm ru! Muốn chiều người đã biết được tật người, mà không chiều nổi, thì

thật là vụng dại chẳng đáng cơm. --- Đông Di-e rằng : Nếu vậy là con biết phận con lắm đấy. Âu là lát nữa ta sẽ đưa con lên hầu quan thủ-tướng.

Khi ngài đưa tôi lên đến tướng-phủ, thì tướng-công đương ngồi tại sảnh-đường tiếp khách. Kế đến hầu đơn xin việc, đông hơn ở trước sân vua. Toàn là những bậc tam-đẳng ngũ-đẳng Thánh Giác, và Ca-la-tra-va bảo-tinh, đến xin đi tuần-phủ, tổng-ốc. Những bậc giám-mục, ý hẳn ở giáo-đường một chỗ mãi không được mạnh-khỏe, xin đổi khí trời mà ra nơi khác làm giám-mục. Kia những ông cố dòng nhà Thánh Đô-mi-nich, Thánh Pha-lăng-xoa, đến cúi xin đi giám-mục. Tôi lại thấy từng lũ lượt những quan-võ có công phải đạn thái vè, đến xin hưu bổng, cũng một hạng với quan đại-úy Chinh-chi da ngày nọ, đợi no chầy nầy nước mà chẳng thấy vua đoái đến cùng.

Tướng-công dẫu không hay ban hưu-bổng, nhưng ngài hay cầm đơn một cách nhẹ-nhã tưởng chừng như khách ra khỏi thì ngài xét ngay. Ai kêu nói điều gì, ngài cười mà đáp lại, coi bộ rất là dễ-dãi.

Chúng tôi chịu khó đợi ngài tiếp hết khách, rồi Đông Di-e mới đưa tôi vào mà bẩm : « Đây là gã Gin Ba-la đơ Xăng-ti-nhan mà tướng-công đã cất cho lên thay

chân Đông Va-lê-ri-ô ». Tướng-công đưa mắt nhìn tôi, mà bảo rằng tôi làm việc nhà ngài có công đáng được chức ấy đã lâu, song ngài chờ mãi, giờ mới có khuyết. Đoạn ngài bảo tôi vào phòng trong hầu chuyện riêng với ngài, để ngài nghe lời ăn nói mà xử-đoán phẩm-hạng con người. Trước hết ngài truyền hỏi gốc-tích tôi là người thế nào, phải kể qua lý-lich cho ngài nghe. Ngài bắt phải nói cho thật, không được giấu-giếm chỗ nào. Trời ơi ! tôi nghĩ đến câu chuyện phải thừa, bấy giờ mà ngần-ngại. Nói dối trước quan thủ-tướng nước Y-pha-nho, tội ấy tôi chẳng gan nào dám phạm. Mà nói cho thật hết chuyện mình ra, thì biết bao nhiêu câu bẽ mặt. Vậy thì biết làm sao bây giờ ? Tôi bèn quyết-chí kể cho thật, song những chỗ nào cái thật trần-trường không tiện, thì ta liệu bài mà tô-chuốt điểm-trang đôi chút. Tuy lối văn kê-liệt tôi cũng đã khéo, nhưng quan-lớn ngài thông-minh; nhiều chỗ cũng đoán ra cái màu da thật ở dưới lớp phấn dầy. Khi tôi đã kể hết, ngài bèn mỉm cười mà rằng : Ông Gin Ba-la đơ Xăng-ti-nhan ơi ! ta coi đó thì biết ông cũng hơi có tính *láu-cá* một chút phải chăng ? --- Tôi thừa rằng : Dám bẩm tướng-công. Tướng-công đã truyền nói thật, thì con xin cứ thật mà trình, dầu có thiệt-

hại đến cái danh-giá con ở trước ngài, con cũng không dám quản. -- Ngài dạy : Con ở thật với ta như vậy là phải. Thôi, thế cũng là may cho con lắm đấy. Thiên-hạ biết bao nhiêu là kẻ tính-nết vốn là hay, mà trải qua những bước như con, đã hóa nên đồ đại-gian đại-nghịch.

Thôi thì từ đây con đừng nhớ chi đến thời dĩ-vãng nữa. Con nên hằng tưởng đến luôn luôn rằng con nay đã làm tôi của chúa, phải dốc một lòng trung-nghĩa với vua. Vậy thì con cứ theo ta mà đi, thì biết lỗi nghĩa-vụ thế nào là phải. Nói đoạn tướng-công đưa tôi vào một cái phòng nhỏ, liên-tiếp với phòng giấy của ngài. Trong đó có mấy cái bàn nhỏ, trên bàn chõng-chất những sổ-sách dày lớn vài ba mươi cuốn. Ngài trở mà bảo tôi rằng : Đây là việc của con đây. Những sổ này là sổ các nhà qui-phái trong nước, nhà nào nhà nấy, cứ thứ tự A. B. C. mà ghi vào sách, tên tuổi từng người, sự-nghiệp từng người, tính-hạnh từng người, lý-lich từng người, từ tăng-tổ mà cho xuống đến tử tôn tăng huyền. Ở bản-bộ ta phải có những sổ ấy để phòng khi có ai đến kêu-cầu việc gì, ta chỉ cứ tên giở sổ ra tra, thì nên cho hay không thế nào, ta có thể liệu được ngay. Mỗi nơi ta có người đi dò-thám luôn luôn, động có việc gì mới, nên ghi vào sổ thì lại

có tờ mật bầm gửi về, để ta lược ra mà chép vào sách. Nhưng sách này nhiều khi Hoàng-thượng ngài ngự-lãm, văn-chương cần phải có minh-bạch, mà những kẻ ta sai đi do-thám thì nhiều khi chữ-nghĩa không có, viết quàng viết quấy cho xong việc. Về đến đây ta lại phải soạn lại rồi mới biên vào sổ-sách. Ta định dùng con vào việc tô-chuốt văn-chương đó.

Ngài truyền như vậy, rồi ngài mở một cái cặp đây những giấy, ngài lấy ra một đạo tờ mật bầm, đưa vào tận tay tôi, rồi ngài đi trở ra để cho tôi một mình tự-tiện mà thử việc. Tôi giở tờ giấy ra đọc xem, thì thấy chẳng những văn-chương lủng-cũng nhiều câu lỗi mọ, mà lời-lẽ lại còn như khí thiên quá. Người đệ tờ-bầm ấy là một nhà thầy-tu ở thành Xon-xon (Solsonne). Đạo-nhân rõ khéo mượn lời đạo-đức, mà hại cả một nhà qui-phái đất Ca-ta-long (Catalogne). Trời ơi! biết bao nhiêu lời dặt dề! Tôi đọc xong lấy cái tờ làm việc vu-oan giá-họa, kỳ-thủy muốn ném ngay đi, không nhúng tay chi vào cái việc thất-đức đó. Song tôi nghĩ qua thi thế, nghĩ lại tội là tội người tu-hành, trời hẳn chứng-minh cho ta, việc mình sửa văn cứ việc mà sửa. Tôi bèn hoa cái ngọn bút thần lên mà tô-diễm lại cho hay cái văn làm hại ba bốn đời người.

Tôi vừa viết được bốn năm trang, thì tướng-công, chừng nóng xem tài tôi làm sao, chạy vào mà hỏi: « Nào con đã làm được đến đâu, hãy đưa ra cho ta coi thử, bởi vì ta nóng muốn xem công-việc của con lắm ». Tôi đem ra, ngài đưa mắt coi, vừa đọc được mấy câu thì ra dạng bằng lòng lắm. Tôi thấy ngài bằng lòng tôi cũng lấy làm lạ. Ngờ đâu chữ nghĩa mình mà hay đến thế. Ngài truyền rằng: « Ta cũng đã biết trước rằng con học-hành khá, nhưng ta không ngờ con có tài lớn dường này, văn-chương con chẳng những minh-bạch gọn-gàng, mà lại còn nhẹ-nhàng thanh-tú. Ta kén được con vào việc này lấy làm may lắm. Con làm cho ta giải khuây được cái đau-dớn vì đã mất đây-tớ cũ ». Tướng-công ngài đương khen chẳng biết cạn lời, thì bỗng thấy Lê-mô-xi bá (comte de Lemos) là cháu ngài ở đâu đến. Ngài ôm lấy bá-tước mà hôn nhiều lần, ra dạng yêu-đương lắm. Đoạn rồi hai ngài đóng cửa bàn riêng với nhau một việc nhà quan-trọng, sau này tôi sẽ kể.

Trong khi hai ngài trò-chuyện với nhau thì tôi nghe chuông đồng-hồ đánh mười hai giờ, là giờ tan hầu ở bộ. Tôi bèn bỏ công-việc lại đó mà đi. Tôi không về nhà Đông Đì-e nữa, vì ngài đã trả đủ tiền công cho tôi rồi, và tôi cũng đã từ-giã ngài rồi.

Tôi bèn kiếm một tiệm ăn sang-trọng nhưt ở xóm ấy mà vào ăn. Từ đó trở đi, tôi tưởng chừng như một cái quán tầm-thường không xứng-dáng bước chân vào nữa. Trống-công ngài đã dạy khi nấy: *Từ đây con là tôi của chúa*. Lời nói vẫn như déo-dắt bên tai, làm cho con mắt nhìn cao của tôi mỗi ngày một xa nghềch.

HỒI THỨ III

CÂY CAO THÌ GIÓ CÀNG LAY

Tôi bước vào trong quán thì tôi bảo ngay cho chủ-quán biết rằng tôi làm thư-ký cho quan thủ-tướng. Tôi nghĩ-ngợi mãi chưa biết bảo nó dọn ăn những gì, chỉ sợ mình hỏi những món tầm-thường quá thì người ta cười hà-tiện. Sau tôi lại nghĩ, lão chủ-tiệm này, mình đáng ăn món gì, hẳn nó đã biết mà liệu dọn, tôi bèn bảo nó muốn dọn gì thì dọn, tưởng thế đã là khôn-ngoan lắm rồi. Nhà hàng cho tôi ăn tươm lắm, mà cách họ hầu-hạ mình lại làm cho mình thỏa-thích hơn miếng ăn ngon. Khi ăn xong rồi, tôi móc túi lấy ra một bích-tôn mà trả, còn bao nhiêu tiền lẻ cho những đũa hầu-bàn hết. Ước chừng còn dư lại cũng đến chia tư một phần. Đoạn rồi tôi uốn ngực vênh-vào mà đi ra, thật ra con người đặc chí lắm.

Cách tiệm đó chừng vài mươi bước, có một cái lữ-quán lịch-sự mà to lắm. Những người ngoại-quốc sang-trọng thường trọ cả ở đó. Tôi vào mượn một gian, năm sáu phòng, đồ-đặc bày sẵn, rất thơm. Ai cũng nghĩ lương tôi ăn mỗi năm đến hai ba nghìn đư-ca. Tháng nhà đầu tôi trả trước. Việc ăn việc ở xếp đâu đó rồi tôi lại trở về bộ làm việc, cố làm một buổi chiều hôm ấy cho xong cả. Ở phòng nhỏ bên cạnh phòng giấy của tôi, có hai người thư-ký nữa làm việc, nhưng hai người này chỉ ngồi tinh-tả lại những bản-thảo của tướng-công viết ra mà thôi. Ngay buổi tối hôm ấy, lúc tan hầu ra, tôi làm quen với họ. Tôi mời họ vào quán, gọi những thứ đồ ăn quý đương mùa, và những thứ rượu ngon mà thết bạn.

Khi chúng tôi ăn, thì tôi thấy câu chuyện dẫu vui mà không có lý-thú. Bấy giờ tôi mới biết rằng hai thầy chẳng phải nhờ tài mà được vào làm việc trong bộ. Thì ra cái tài của hai thầy duy chỉ viết chữ *rông* và chữ *ba-ta* giỏi mà thôi. Hai thầy học-vấn không có gì cả.

Nhưng về phần quyền-lợi riêng của mình thì hai thầy nghe như thông-thạo lắm. Hai thầy kêu với tôi rằng, dẫu làm việc quan trong tướng-phủ là danh-giá, nhưng chẳng có lợi-lộc gì. Năm tháng trời nay làm việc

khó-nhọc mà chẳng có đồng lương nào cả, rõ thật là cơm nhà việc nước. Chúng tôi vào làm việc bấy nhiêu lâu, mà ngạch lương chưa định, không biết là mỗi tháng được bao nhiêu mà liệu. Một thầy thì nói thế; thầy kia thì kêu rằng: Thà rằng quan chỉ chi lương cho đê hai chục roi đòn, mà cho đê đi tìm nơi khác, còn hơn phải ở bộ mãi như thế này. Tiền tiêu túng-bần mà không dám thiện-tiện bỏ việc mà đi. Bởi vì làm toàn những việc mật, hễ bỏ mà ra tất quan trên sợ tiết-lộ việc nhà-nước, phải bắt giam mình lại.

Tôi bèn hỏi: Vậy thế các ông lấy đâu mà ăn? Ý hẳn các ông nhà có của? --- Hai thầy đáp rằng gia-tư cũng hiếm lắm, may gặp được một người đàn-bà góa, cho ăn cơm tháng chịu, mỗi năm chỉ tính mỗi người có trăm bích-tôn. Tôi lắng tai mà nghe họ nói, không dễ nhãng mắt một lời nào. Khi nghe xong thì cái khói hi-vọng của tôi nó đương bốc lên như mây, tự-dưng tan đi đâu mất cả. Tôi nghĩ mấy thầy này như vậy, thì danh-phận mình chắc cũng chẳng hơn gì, vậy thì ta chớ nên mừng, mà lại nên lo chỗ làm hẳn không được vững, lưng vốn ta chớ vội tiêu hoang cho nó hết mất. Tôi nghĩ như thế thì chưa ngay được thói ăn hoang. Bấy giờ tôi mới tiếc cái tiệc mời bạn, chỉ

mong cho chóng xong mà đi ra khỏi tiệm. Đến lúc tỉnh tiên thì tôi lại cò-kè bớt một thêm hai mãi mới trả.

Tôi cũng không ép-nài bạn uống cạn cho nhiều cốc lắm, cho nên đến nửa đêm thì tan tiệc, giã nhau về. Họ về nhà mụ gái góa, còn tôi thì về chỗ phòng lịch-sự mới thuê, bản-khoản khó chịu vì đã trót thuê liều chẳng tỉnh, chỉ những mong cho chóng hết tháng mà dọn đi. Tôi lên nằm trên giường lịch-sự, nệm êm chăn ấm, mà không sao ngủ được. Cả đêm hôm ấy, tôi những mơ-tưởng đến cách phò chúa làm sao cho khỏi phải nổi cơn nhà. Bảy giờ tôi đánh là cứ theo hai lời Đông Đi-e đã dặn. Sáng ngày ra tôi trở dậy quyết lại ngay chào mừng Đông Rô-đô-ri. Tôi nghĩ thế mình đương phải cầu người, thì hẳn là một lúc rất nên đến trước con người kiêu-ngạo ấy.

Nhà Đông Rô-đô-ri ở ngay bên dinh quan thủ-tướng, cũng nguy-nga lịch-sự như tương-phủ vậy. Tôi bèn bảo người lính hầu vào bẩm tôi là tên thư-ký mới thay chân cho Đông Va-lê-ri-ô, vào chào mừng ngài. Tuy vậy mà tôi cũng phải đứng chờ bên chái ngoài hơn một giờ đồng-hồ. Tôi lẩm-bẩm nói một mình rằng: Thấy thơ mới ời, thấy thơ mới! thấy còn phải đi đợi cửa

nhà người chê-chán ra rồi, mới đến lúc người ta đến chờ cửa nhà thầy !

Mãi về sau cửa phòng mới thấy mở ra cho tôi. Tôi bước vào, tiến đến trước Đông Rô-đô-ri. Giữa lúc ấy thì quan-lớn ngài vừa viết xong một bức tình-thư cho nhân-ngãi, đưa cho gã Bê-đê-ri (Pédriole) mang đi. Khi tôi mới vào hầu Đức Giám-mục thành Co-ro-nát, khi tôi mới vào hầu Ga-li-a-nô bá-tước, cho đến khi tôi hầu quan thủ-tướng, tôi cũng không khúm-núm như là khi tôi vào hầu Đông Rô-đô-ri hôm ấy. Tôi cúi rạp đầu xuống tận đất mà chào ngài rồi tôi lại lấy những lời rất khiêm-cung mà xin vào luôn cúi cửa ngài để ngài bảo-hộ cho. Bây giờ tôi nhớ đến những lời qui-lụy ấy lúc nào, tôi vẫn còn thẹn một mình lúc ấy. Vì dầu Đông Rô-đô-ri không phải là người kiêu-ngạo như thế, thì những nom thấy cái hình-thù tôi đê-hạ bấy giờ cũng phải khinh tôi đi mà không nên thương gì đến con người bất-cố liêm-sỉ nữa. Nhưng ngài là một người rất ưa thấy kẻ phải bò dưới gối mình, thì ngài bằng lòng tôi lắm, mà hẹn rằng khi nào chiếu-cổ được rồi ngài sẽ chiếu-cổ cho.

Tôi lại cúi gập đôi người lại, mà tạ ơn ngài, rồi tôi xin lỗi đã làm mất thì-giờ vàng-ngọc của ngài, mà đi lùi ra. Khi tôi đã làm

xong cái việc gục-đầu vai-vế, nhục-nhắn cho chí-khí nam-nhi ấy rồi, tôi bẽ-bàng một mình mà lui-thủi đến nhà giấy, để làm nốt cái công-việc dở-dang. Buổi hôm quan thủ-tướng lại vào.

Ngài đọc qua khúc văn sau, cũng thích như khúc văn trước, mà khen rằng: « Được lắm đó, con ạ. Thôi thế bây giờ con rút văn lại, mà ghi vào sổ các nhà quý-phái tỉnh Ca-ta-long. Đoạn rồi con lại giở cái cặp sáng ngày ra, lấy một đao mật-bằm khác, mà làm lại như thế ». Chiều hôm ấy tôi được hầu chuyện ngài lâu lắm. Tôi thấy ngài tính khí dễ-dàng, ăn nói tao-nhã, tử với Đông Rô-đô-ri một thầy một tớ sao mà khác hẳn với nhau, tôi lấy làm lạ quá.

Chiều hôm ấy tôi đi kiếm một tiệm nhỏ rẻ tiền mà ăn, rồi tôi định bụng ăn tháng ở đó mãi, chờ cho đến khi cái thân lươn luôn cúi của tôi nó đã kết cục ra danh-phận gì chắc-chắn vững-vàng, bấy giờ sẽ hay.

Tôi tính tiền lưng còn lại, thì ăn được ba tháng nữa là cùng. Tôi hạn cho tôi chỉ được làm việc chửa, cơm ai, trong bấy nhiêu lâu mà thôi. Hễ đến hết hạn mà lương không có, thì tôi quyết chí thầy-kê chốn triều-đình và những cách sang-trọng giả, mà đi kiếm ăn nơi khác. Tôi bèn lập lấy một cái tiền-đồ phương-lược. Trong hai tháng tôi cố nịnh

Đông Rô-đô-ri thật riết. Nhưng qui lâu mới gối, cúi lăm đau lưng mà chẳng thấy được việc gì. Tôi mới tức mình không đến hầu chi nữa. Định còn một tháng ta cố nịnh tướng-công, nhân được buổi nào ngài cho hầu chuyện là ta nói phất, thế nào cho biết.

HỒI THỨ IV

GHÊ THAY NHỮNG CHỖN CÔNG-HẦU,
BIẾT ĐAU LỄ-NGHĨA, BIẾT ĐAU LUÂN-THƯỜNG.

Tuy rằng một ngày hai buổi tôi chỉ được thấy tướng-công ngài vào bộ rồi lại đi ra, nhiều khi như chớp lóe, như gió thoảng mà thôi, vậy mà tôi khéo chiều ngài, khéo tân-công, lần lần ngài cũng phải đoái đến tôi. Một hôm ngài bảo tôi rằng: Gin Ba-la con ơi! ta ưa tinh-nết con lăm. Con là một đứa hay làm, chịu khó, có nghĩa, mà lại khôn-ngoan, kín-dáo, cần-thận. Ta tin dùng con thật là đáng. --- Tôi nghe ngài dạy, tôi liền qui xuống đất, mà tạ ơn ngài. Ngài giơ tay nâng tôi dậy, thì tôi ôm lấy một tay mà hôn, rồi tôi bảm rằng: Con còn ngờ là giấc mộng, chứ đâu con lại được đội thâm ân của tướng-công đến dường này. Trời ơi! nếu vậy thì từ đây biết bao nhiêu kẻ thâm oán trộm ghen với con! Nhưng trong mọi người con chỉ e nhất là Đông Rô-đô-ri dơ Can-đê-ron.

Ngài dạy : Con chớ lo chi mặt ấy. Ta đã biết tính Đông Rô-đô-ri. Y ở hầu ta từ thuở nhỏ. Lòng y với lòng ta như một, đến nỗi ta yêu ai thì y cũng yêu ; mà ta ghét ai thì y cũng ghét. Vậy thì con không nên sợ gì, mà lại nên trông-cậy ở Đông Rô-đô-ri lắm. Tôi nghe ngài nói, biết rằng lão Rô-đô-ri là đũa đại-gian, đã tận thu được cả hồn vía chủ vào trong tay rồi. Minh không chiều lão này cho khéo thì không xong.

Tướng-công ngài lại dạy rằng : Con ơi ! ta đã tin con, muốn trọng-dụng cái tài con, thì trước hết ta nên tỏ cơ-mưu của ta cho con biết, để con liệu mà làm được việc cho ta. Vốn lâu nay, oai-quyền ta mỗi ngày thêm lớn ở trong nước, trăm việc triều-đình đều ở tay ta nghị-định cả, thiết quan phân chức do ở tay ta mà ra cả. Thật tá trị-vị ở trong nước Y-pha-nho này. Ta tưởng người ta không còn ai cao vọng được hơn thế nữa. Nhưng nghề cây cao thì gió càng lay, nay ta lên được cao rồi, ta muốn lo-toan làm sao cho đứng được vững ở nơi quyền-thế. Muốn được vậy ta nghĩ có một kế là đem cháu ta là Lê-mô-xĩ bá, vào thay chân cho ta ở bộ.

Ngài nói đến đó, ngài thấy tôi giật mình, thì ngài bảo : Ta biết tại có gì mà con lấy lời ta nói đó làm lạ. Con đang nghĩ không

biết làm sao ta đã có con trai là U-de-ưạ
quận-công (duc d'Uzède) mà lại tìm phương
cất-nhắc cho cháu. Số là con ta tài-ngu trí-
thiên, không kham nổi được việc tưng-
quốc. Vả nó là thằng bất-hiểu, có ý ghen-ghét
với ta. Nó lại khéo ở được lòng Bê-hạ.
Bê-hạ trọng-dụng nó lắm. Điều đó ta không
thể dung được. Lòng vua yêu cũng tự-hò
lòng gái đẹp, dẫu cha con anh em cũng
quên tình máu-mủ mà ghen nhau không
chịu chia đôi.

Đó là ta đã cởi ruột ta cho con biết rồi.
Ta cũng đã hết sức gièm-bác con ta với chúa
nhưng không sao nổi, thì ta có nghĩ ra một
phương-kế khác. Cháu ta nhận được hầu-
hạ ở trong phòng ngự, luôn luôn được tấu
đối với ngài, thì có cơ tranh-giành được ơn
vua với con ta. Hai đứa có tranh-cạnh với
nhau thì nó mới cùng phải cạy đến ta. Hễ nó
cần dùng đến ta thì ta mới bảo được nó.
Cái mưu-cơ của ta như vậy đó. Con phải
giúp ta cho thành việc. Ta tính mật sai con
mang tin đi mỗi lại cho Lê-mô-xĩ bá.

Tôi được quan trên tin dùng như thế, coi
như thể được vàng, không còn lo chi đến
phận mai sau nữa. Tôi bèn nghĩ một mình
rằng: Từ đây trở đi ta thật là được đứng
đầu máng, của-cải sẽ mưa xuống đầu ta.
Chẳng lẽ một đứa đầy-tờ tin-cần của người

cầm cả nước Y-pha-nho trong tay, mà lại phải nghèo khó hay sao. Từ khi tôi được cái hi-vọng ấy thì mắt tôi nhìn cái túi tiền cạn cũng không lo chi cả.

HỒI THỨ V

PHONG-THỂ TRIỀU-ĐÌNH NƯỚC Y-PHA-NHO

Lần lần cả triều-đình ai cũng biết rằng tôi thân với quan tể-tướng. Vả tướng-công lại có ý làm thân ra mặt với tôi để cho thiên-hạ biết. Mỗi lần ngài vào nội-các, ngài giao cho tôi ôm cái cặp da của ngài mà mang hầu. Cặp da ấy xưa nay ngài thường mang lấy không để cho ai động đến. Cách tỏ lòng tin ấy làm cho ai nấy cũng bảo tôi là một viên-chức, quan yêu nhứt trong bộ. Nhiều người đã có bụng ghen-tuông, mà cũng lắm kẻ thấy tôi thân-thể phải nịnh-hót. Hai thầy thư-ký ngồi buồng bên tôi đến mắng tôi trước nhứt, nhưng mong-mỏi cho tôi chóng được thăng quan tiến chức để cho hai thầy ấy được cạy nhờ. Lại mời tôi đến nhà mụ gái góa ăn cơm. Tôi đi đến đâu người ta ân-cần tiếp-đãi tử-tế lắm. Cho đến Đông Rô-đô-ri là người kiêu-ngạo xưa nay, từ đó cũng phải gọi tôi bằng quan-lớn. Trước kia y chỉ gọi tôi bằng anh, nay thì kính-trọng tôi ra mặt, để cho quan thủ-tướng nom thấy.

Nhưng tôi thề với các ông nghe chuyện rằng tôi nay không phải là một thằng ngốc nữa đâu. Người ta nịnh tôi, thì tôi nịnh trả. Mà tôi càng ghét bao nhiêu lại càng khéo dãi bấy nhiêu. Tôi tưởng phép giao-thiệp ấy, dẫu người làm quan đã lỗi cũng tính đến thế là cùng.

Khi tướng-công vào châu, thường vẫn đem tôi đi theo. Mỗi ngày ngài vào châu ba phiên. Buổi sáng khi vua mới thức dậy, ngài vào một lần, đến qui trước long-sàng mà nghe lời chỉ-phán và tâu mọi việc rồi ra. Khi Bê-hạ đã ngự-thiện rồi, tướng-công lại vào châu lần nữa, bấy giờ thì không tâu việc gì cả, chỉ nói những chuyện vui để Ngự giải-muộn mà thôi. Bao nhiêu những việc buồn cười trong kinh-thành Ma-đức-lị tướng-công đã cử mấy người đi dò-xét hết mà vào tâu trước để Ngự biết. Đến buổi tối, tướng-công lại vào châu một kỳ nữa, để tâu hết các việc quan-trọng ở bộ, rồi lại xin Bê-hạ truyền cho những việc phải làm ngày mai, ra điều ta trăm việc cũng là vâng mệnh vua, kỳ-chung việc gì cũng cứ ý mình mà làm cả.

Trong khi tướng-công tấu đối với Hoàng-thượng thì tôi đứng chực ở phòng ngoài. Ở đó tôi gặp nhiều các quan-lớn. Ông nào thấy tôi đặc-thể cũng làm quen, nói chuyện, thấy tôi dẽ-dãi tiếp chuyện thì các ngài lại

phục lắm. Như thế thì tôi giữ làm sao cho khỏi tự-phụ nghĩ mình đã thế kia thế khác roi? Ở chốn Triều-đình tôi thấy lắm kẻ đã được đầu như tôi mà còn lên mặt.

Một hôm tôi được chịu ơn to của nhà vua. Bệ-hạ nghe lời quan thủ-tướng tâu về cái tài văn-chương của tôi, ngài bèn muốn xét xem hư thực thế nào. Tướng-công bèn bảo tôi đem quyển sổ các nhà quý-phái xứ Ca-ta-long vào Điện, rồi ngài cho tôi vào quì trước ngài vàng, rồi bảo tôi tuyên đọc đề Ngự nghe cái bài văn hôm trước. Từ thuở bé tôi mới được vào Bệ-tiền là một, cũng hơi luống-cuống sợ-hãi, song nhìn thấy quan thầy thì yên thần ngay mà tuyên đọc trang sổ đề vua nghe, thì thấy Ngự vừa ý lắm. Bệ-hạ lại quá thương đến tôi mà phán ngay cho tôi biết rằng tôi ở được lòng ngài lắm. Ngài lại truyền cho tướng-công tôi phải săn-sóc mà gây-dựng cho tôi được khá ngày sau. Mấy lời thánh-dụ ấy làm cho tôi lại đặc-chí lắm. Cách đó mấy hôm, tôi lại được vào hầu chuyện Lê-mô-xi bá, thì ngài phán bảo cho mấy lời, lại càng đặc-chí nữa.

Hôm ấy tôi vâng lệnh tướng-công vào hầu bá-tước ở trong Điện Đông-cung. Tướng-công giao cho tôi một bức thư, trong thư ngài nói với bá-tước rằng ngài đã chọn tôi làm kẻ mang tin đi mỗi lại, thì bao nhiêu

muru-co có thể nói hết với tôi được. Bá-tước đọc xong thư ấy, bèn đem tôi vào trong mật phòng, đóng kín cửa lại, rồi bảo tôi rằng : Tướng-công đã trọng-dụng ông như thế, tất ông là người nghiêm-chính cẩn-thận. Tướng-công còn tin được ông, phương-chi là ta. Vậy ta nói cho ông biết rằng tình-thế việc ta ngày nay đã sắp đến ngày thành-sự. Đồng-cung có lòng yêu ta nhứt trong đám bầy-tôi hầu gần ngài. Sáng hôm nay ngài nhân nói chuyện riêng với ta, có phán cho ta biết rằng bởi Bè-hạ kiệt-thiệt quá, nên ngài khí phiến-muộn. Ngài đương tuổi trẻ ăn chơi, mà vì hiếm tiền nên không được thỏa bụng một ông Hoàng đại-lượng. Ta bèn khóc mà phàn-nàn cho ngài, rồi ta lại khất với ngài thế nào sáng mai ta cũng đem vào dâng một nghìn bích-tôn để ngài tiêu tạm, chờ khi ta đi kiếm được nhiều nữa để ngài dùng. Ta chắc rằng nếu ta y được hẹn, thì từ đây ta với ngài thân nhau chẳng biết đến đâu. Vậy ông khá về mật-bẩm ngay cho tướng-công biết, rồi tướng-công định làm sao, từ giờ đến tối, ông khá nói lại cho ta hay.

Tôi nghe đoạn mấy lời ngài dạy, tôi bèn từ-giã ngài mà về tướng-phủ, bẩm lại phân-minh như thế. Tướng-công liền sai người ra bảo Đồng Rô-dô-ri biện số tiền ấy, đến

tối hôm ấy thì ngài sai tôi thân đem tiền cho bá-tước!

Bấy giờ tôi mới rõ cái cơ-mưu của tướng-công định dùng để khiến cho công việc nhà-nước phải theo ý mình. Mưu ấy tất nhiên phải đặt. Mà ngấm ra thì tướng-công tôi xử hào-phóng với Thái-tử như vậy phỏng có thiệt gì. Tôi cũng biết những tiền tướng-công đem dâng Thái-tử đó là tiền nào, nhưng lấy của cha mà cho con chi-tiêu, thì cũng không ngược lẽ gì. Khi tôi đã nộp tiền tận tay bá-tước rồi, tôi đi ra về, thì bá-tước bảo nhỏ tôi rằng: Thôi, ông về. Nhưng ta ngỏ cho ông biết rằng Đông-cung vốn hiếu-sắc. Việc đó rồi ta phải bàn với nhau đôi lời. Có dễ rồi tôi cũng lại phải nhờ đến tay ông mới xong. Tôi cả mầng mà ra về, vừa đi vừa lẩm-bẩm một mình: Vậy ra ta sắp được làm mai cho Hoàng-thái-tử nước Y-pha-nho đây! Bấy giờ tôi cũng không nghĩ chi đến cái điều vinh nhục. Nghề đi dặt gái dẫu xưa nay ai cũng cho là mặt-nghệ, song dặt gái cũng giảm bầy đường dặt gái. Có dễ dặt gái cho con vua là một việc sang-trọng. Nực cười thay hai chữ luân-lý, không biết thế nào là phải! Từ đó tôi quên mất cả những chữ thánh hiền mình đọc xưa nay, chỉ biết được hầu Hoàng-thái-tử là sang-trọng, quản gì là hầu việc hay, hay là việc

dở. Thế cũng là làm tôi chứ sao. Từ ông quan coi việc dặt gái cho vua chúa, mà cho lên đến ông quan lo việc lớn-lao nhà-nước, phỏng có xa gì. Qua chức ấy mà sang cho đến chức kia, mới là khéo biết đi đường tắt. Nói của đáng tội, thì dẫu cái danh-giá bằng nhau, nhưng cái đường tài-lộc thì hơn kém nhau kể cũng khi xa.

Tôi được cái chức-sự danh-giá ấy, lại được quan thủ-tướng mỗi ngày một tin yêu mình, cái nhõn giới hi-vọng mỗi ngày nom thấy nó một rộng, giả-sử vưng được bát cơm ăn mỗi ngày không phải lo đói nữa, thì cái hạnh-phúc của mình, tưởng cũng đã là trọn rồi đó. Ngặt vì cái danh-vọng của tôi tuy mỗi ngày một cao, mà cái túi tiền của tôi thì thấy mỗi ngày nó một nhẹ. Tôi trả lại chủ-quán cái phòng lịch-sự mượn ở khi trước, kể đã được hai tháng rồi. Trong bấy nhiêu lâu tôi phải ở chui-rúc trong một cái phòng mượn chật-hẹp ít tiền.

Nhưng việc quan bận-bịu, sáng bảnh mắt đã phải đi hầu, tối mịt mới về, thì cái phiên muộn ấy cũng không đáng-cay cho lắm. Cả ngày tôi phải ở hầu bên mình tướng-công trong dinh, người ta phải bằm phải dọ, thì tự-hồ dinh ấy cũng là của mình. Nhưng đến tối về tới nhà, thì y như tỉnh một giấc hoàng-lương, quan-lớn đâu không thấy,

nhìn đến mình lại chỉ thấy có gã Gin Ba-la, mà lại là gã Gin Ba-la đã hết tiền, hết tiền mà lại không có cách gì làm ra tiền cả. Tính mình lại sinh ra kiêu-ngạo, dẫu túng chết cũng không muốn nói ngổ cùng ai. Vả tôi một thân một mình ở Ma-dức-lij, duy chỉ quen có lão Đông Na-va-rô là người có thể giúp được mình. Mà từ khi mình vào làm quan ở bộ, trót đã biếng-nhác không đến thăm lão hôm nào, chẳng lẽ bây giờ đòi bụng, đầu gối mới bò lại nhà lão, thì cũng khí sượng-sùng đòi chút. Tôi có mấy bộ quần áo lịch-sự thì đã bán dần bán mòn đi mất cả rồi, duy chỉ còn giữ lại mấy thứ yếu-dụng, không có không được mà thôi. Không dám ra ăn hàng nữa, tiền đâu mà trả. Phúc bảy-mười đời, mỗi buổi sáng trong bộ, nhờ ơn tướng-công ngài ban cho người làm việc, mỗi người miếng bánh con và cốc rượu nho để lót dạ. Thành ra cả ngày tôi chỉ ăn có vậy mà thôi. Bữa tối thì nhiều khi tôi phải đi ngủ bụng rỗng.

Đó, các ông thử coi cái tình-cảnh một người có thần-thể tại triều mà như vậy. Như vậy mà biết bao nhiêu kẻ thêm-thường ghen-tị với mình. Thế chẳng nói ra chẳng được, tôi bèn quyết chí bề gặp dịp thì trình qua cho tướng-công biết. Cũng may mà dịp ấy vội đến nơi ngay cho mình, không có thì dễ chết đói mất.

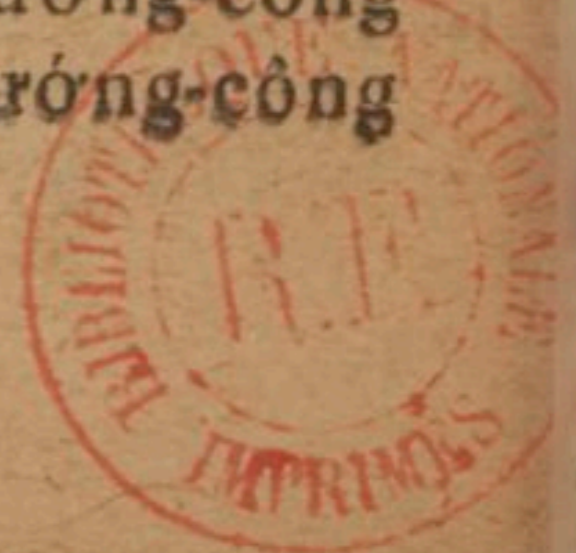
HỒI THỨ VI

BỤNG KIA QUÁ ĐÓI, MIỆNG NÓI RA VẦN,
ĐÃ TƯỞNG CÓ ĂN, AI HAY THÊM SỢ.

Cách đó chừng mấy năm, Vua và Hoàng-thái-tử ra ngự ở điện Yết-cô-ri-an (Escorial). Khi nào ngài ngự ra điện ấy, ngài thường ban chỗ ở và cơm ăn cho hết thảy các quan đi theo hầu ngài ra đó. Tôi được ở trong một phòng áo gần phòng tướng-công tôi.

Một ngày kia, tướng-công tôi cũng dậy từ tinh-sương như thường, rồi bảo tôi lấy mấy tờ giấy và bút mực, theo hầu ngài ra ngoài vườn. Thấy tớ đưa nhau đến ngồi dưới bóng cây. Tướng-công bảo tôi phải cầm giấy bút mà giả lơ viết vôi-vàng. Còn ngài thì cầm một tờ giấy giơ lên mà làm như người đọc cho tôi viết vậy. Ai khi ấy đứng xa mà nhìn, thì ngờ chúng tôi bận việc lắm. Thật ra thì thấy tớ ngồi nói chuyện nhảm với nhau. Nguyên tướng-công tôi ưa những chuyện nhảm lắm.

Tôi kể cho tướng-công tôi nghe những chuyện góp nhặt đầu đầu, những lời khôi-hài, những câu nhảm-nhỉ, chừng được một tiếng đồng-hồ, bỗng có hai con sáo ở đâu bay đến đậu ngay trên cành cây, chỗ mình ngồi mà kêu riu-rit, làm cho tướng-công với tôi phải ngẩng cổ lên coi. Tướng-công



TRUNG BẮC TÂN VĂN NHẬT - BÁO

Á MUA CÓ HẠN :

Bắc-kỳ, Trug-kỳ Ai-lac	Tờ buổi trưa	Tờ buổi tối	Cả hai tờ
Cả năm	3 \$ 00	6 \$ 00	8 \$ 00
Sáu tháng	1 . 60	3 . 20	4 . 00
Ba tháng	0 . 90	1 . 80	2 . 00

Nam-kỳ v ngoai-quốc phải trả thêm tiền cước

Hạn mua be kể từ ngày 1^{er} hoặc ngày 16 mỗi tháng.

HỌC - BÁO

MỖI THÁNG RA MỘT KỶ

Khẩn-thit cho các trường Sơ-dãng công và tư

Mỗi năm. **12 \$ 00**

Các vị giáo-sư mua thì tính giá riêng :

7 \$ 20

Các ngài mua báo, xin trả cho tiền trước

Gửi thư mua báo và tiền, xin cứ đề :

Trung-Bắc Tân-Văn, Hanoi

LA PENSÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

SÉRIE A. — Œuvres Classiques
Antiques ou Modernes
(Couverture crème)

SÉRIE B. — Œuvres Populaires
Françaises ou Étrangères
(Couverture rouge)

SÉRIE C. — Ouvrages Didactiques
et Livres de Vulgarisation
(Couverture verte)

Il paraît par mois au moins deux fascicules de 64 pages au minimum.

ÂU-TÂY TU-TƯỜNG

Dịch-văn thư-xã

Chia làm ba loại :

LOẠI A. — Những sách kinh-diễn
cổ hoặc kim Bìa vàng

LOẠI B. — Những sách quốc-dân đọc nhiều
Nguyên-trước tiếng Pháp
hoặc tiếng ngoại-quốc
(Bìa đỏ)

LOẠI C. — Những sách dạy học
và sách phổ-thông
(Bìa xanh)

Mỗi tháng xuất-bản ít ra hai quyển, mỗi quyển số ít là 64 trang.